

**NGÀY
NÀY**

LỄ CẦU YÊN



THƯ VIỆN
TRUNG ƯƠNG
RIET

Vì thấy tai nạn thường xảy ra, chúng tôi xin hiến sở xe hỏa Đông-dương một ý kiến hay: Lập dàn dâng lễ hình nhân thể mạng.

Vạn Năng Linh Bồ

Một thứ thuốc bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này!

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân hươu, tim lợn, óc lợn, cao hân, cao ban long... và nhiều vị thảo mộc quý giá nên bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gầy còm, ho về đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần căng nãn; hay quên, hay đánh trống ngực, những người biếm muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người dễ ốm, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thận, ù tai, mờ mắt, óng tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỗi thân thể thờ không đều, gân xương lỏng lẻo, đêm nằm chiêm bao, mộng mị, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các

bệnh kể trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hết thấy các bệnh bởi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau mình mẩy, đau ngực, mờ mắt, những người làm việc hàng ngày tốn bực sức khỏe, những người trẻ tuổi học hành tư lự quá độ, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thân hình tráng kiện, phần khởi tinh thần, làm việc lâu mệt, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn! Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này — giá 1500 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kể có hàng trăm nghìn thứ thuốc bồi bổ... nhưng ai cũng phải công nhận thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất công phu, có vị phải tìm phôi hàng thập kỷ lấy đương kim, có vị phải trộn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị « Hải cẩu thận ». Những người bại thận: tiểu tiện trong đục bất thường, đau lưng, mỏi mắt, ù tai, tức ngực, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc

sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tinh: ướt quai đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, tốt đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lâu cũng chỉ dùng 2 hộp đã thấy hiệu nghiệm rất nhiều. Giá 1500 một hộp.

Đàn bà bắt điều kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thần hiệu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được trạm phần như ý nhất là các thứ thuốc điều kinh và khí hư, ai cũng công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả!

Điều kinh chủng ngọc số 80, giá 1500 — Riêng chữa các bà bắt điều kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2-3 lần, trong một tháng, sắc huyết tím nhạt, ăn ngủ không điều hòa, vàng đầu, nhức óc, ù tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nhen. Thực là một thứ thuốc cần từ

đây đặc dụng.
Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bắt điều kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hạn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm về đẹp.
Đoạn cân khí hư hạ số 37 giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiểu tiện trong đục bất thường, có giầy có sạn... kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi bần... Dùng thuốc này kèm với « Tảo nhập khí hư trung » số 38 giá 0p.50 — khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tiếm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn trở ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu lạ thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niên: thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... Cần tiện dục, vẫn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p.50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiếm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trở ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niên.

Lậu mới mắc: tức buốt, dài rất, nóng bằng quang, ra mủ nhiều ít, vàng, xanh... dùng thuốc năm 1935 số 70 của Lê huy Phách khỏi hết

các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18 giá 1p.00: lở loét quai đầu, mào mào gà, hoa khế, phát hạch lên soãi, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... nặng, nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn! Thực là một thứ thuốc hay vô cùng đã làm lần áp hết thấy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60: Lậu, giang mai, hạ cam chưa tuyệt nọc, sinh nhiều biến chứng về sau: tiểu tiện trong đục bất thường, có sạn, có vẩn, đau xương, rức tủy, mỗi một thân thể... cùng trăm nghìn bệnh tại vật khác nữa, cần nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rứt... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được van van người dùng qua đều công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gialong (Hàng Giỏ) HANOI

SAI-LOI CÁC NƠI: Hải-phong: Nam-tân, 100 Boulevard Nam-dinh; Việt-long 28 Rue Champoux, Thái-binh: Minh-Bửu, 97 Jules Piquet, Hải-dương: Phố Văn, 3 phố Kho-Bạc, Ninh-binh: Ich-tri, 41 Rue du Marche, Saeninh; Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An, Hông-y: Hoàng-dào Quy, 5 Théâtre Yéchet, Thiệu-sinh-đương, 11 Avenue de la Gare, Cao-bằng: Lưu-đức-Vy 24 Gallieni, Phủ-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale, Sơn-tây: Phú-Lương, 8 Avenue Courtbet, Lạng-sơn: Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue de Sel, Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 Grand-Rue, Vinh: Sinh-Huy, 89 Phố Ga, Huế: Văn-Hóa, 29 Rue Phanrit, Ich công thương chợ, Dalat: Nam nam được phòng Quảng-ngãi: Lợi Hưng, Route Coloniale, Páifo: Châu-Liên, 228 Post japonais, Pa om Pank: Huỳnh-Trí, 15 Rue Ohler, Kampot: Sazar Song-Bông, Thakhet: Maison Chung-Ky, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả

Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM-CƯƠNG-THU-XÁ



A — Lại một tai nạn
xe lửa gồm ghê, 40
người chết, 80 người
bị thương, xe đổ...

B (hốt hoảng) — Xe đổ ở
đâu? Quảng-ngãi hay
Nha-trang?

— Ở Bắc Phi-châu!

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁI

CHỦ NGHĨA « TAM DÂN » CỦA TÔN VĂN

CHÚNG ta không ai là không biết tiếng nhà cách mệnh Tôn-Văn, người đánh đổ nhà Mãn Thanh, lập nên nền dân chủ ở nước Trung Hoa ngoài hai mươi năm nay. Thân thế ông, cuộc đời linh-hoạt của ông, ta đều rõ. Nhưng chủ nghĩa của ông theo đuổi và hiện giờ đương áp dụng bên Tàu, phần đông ta chỉ biết đại khái rằng là chủ nghĩa Tam-dân, không hiểu đến nơi đến chốn.

Chủ nghĩa ấy, Tôn-Văn đã đem nêu ra hồi còn vận động cuộc cách mệnh trước năm 1912. Là năm Trung-Hoa-dân-quốc thành lập, song những sách vở ông soạn không may bị thiêu hủy, nên mãi đến năm 1924, người ta mới lại được nghe ông nói đến trong những buổi diễn thuyết hàng ngàn người dự.

Vậy chủ nghĩa ấy thế nào? Mục đích, theo ông Tôn-Văn, là cứu vong nước Tàu, là làm nước Tàu được bình đẳng về phương diện quốc tế cũng như về phương diện chính trị và kinh tế. Nước Tàu sẽ còn mãi mãi, nếu ta cứu nước khỏi ba cái nạn ấy: nạn bất bình đẳng về chủng tộc, nạn bất bình đẳng về quyền chính và nạn bất bình đẳng về tiền tài. Vì vậy, nên chủ nghĩa của Tôn-Văn gồm có ba nguyên tắc chính, mà ông đã gọi là tam dân: dân tộc, dân quyền và dân sinh.

Chủ nghĩa dân tộc sẽ cứu nước Tàu ra khỏi sự áp chế quốc gia Tàu. Dân tộc Tàu là Hán tộc, đã có một lịch sử về vang từ ngàn, sáu nghìn năm nay, một dân tộc đông hơn hết và đã sớm văn minh hơn hết. Tuy nhiên, hiện giờ thì dân tộc Tàu, nghĩa là nước Tàu — vì ở Tàu, chúng tôi với quốc gia là một, chứ không như ở Anh chẳng hạn, quốc gia gồm có nhiều chủng tộc — hèn dốt nhất, và bị các cường quốc áp chế — về phương diện chính trị và kinh tế. Tàu đã phải chịu những linh hồn của mình cho bọn đế quốc: nào Hong Kong, Uy hải Vệ, Quảng châu Văn, Đài loan.... Tàu thật là khổ hơn một thuộc quốc, vì nếu là thuộc quốc, như Annam, thì chỉ chịu dưới quyền một ông chủ, chứ như Tàu hiện giờ thì là nó để cho hơn mười chủ, cho cả thế giới. Cường quốc muốn chiếm nước Tàu lúc nào cũng được, và bắt Tàu chịu

gi cũng phải chịu, kể cả sự diệt vong nữa. Về mặt chính trị thì như vậy, về mặt kinh tế lại tai hại hơn nữa. Vì bị bó buộc bởi những hòa ước bất công, Tàu chịu thiệt thòi lớn về vấn đề thương chánh, không thể cứu mạng và khước từ những công nghệ trong xứ, để cho đến nỗi phải tiêu diệt. Ngoài vấn đề thương chánh, lại còn vấn đề ngân hàng, vấn đề vận tải, vấn đề công ti có đặc quyền của ngoại nhân, chỗ nào cường quốc cũng cướp lấy phần thắng lợi cả, khiến cho nước Tàu chỉ còn là một thị trường lớn như một thuộc địa của các nước khác mà thôi. Nay muốn cứu văn tinh thế ấy, còn có gì hơn nữa là phá hủy các hòa ước bất bình đẳng, nếu lên tư tưởng quốc gia để chống lại với nạn đế quốc. Cần phải đổi lại nước Tàu cho người Tàu, và muốn vậy, cần phải hiểu rõ tâm lý của người Tàu trước đã rồi mới lo chức để đưa họ đến sự cường thịnh được. Người Tàu vốn thịnh tình yêu gia-dình, họ bàng, vậy điều cần thiết là hợp các gia-dình, hợp các họ lại, tuyên truyền cho họ đòi những cuộc tranh dành họ này với họ kia ra cuộc tranh đấu của trăm họ Tàu với nước ngoài. Mới đầu hợp các gia-dình của từng làng; rồi từng huyện, từng tỉnh, rồi của cả nước, dần dà như vậy là theo gương vua Nghiêu thuà trước để đưa dân Tàu đến sự hợp nhất, rồi đến sự cường thịnh. Muốn đạt mục đích ấy, Tôn-Văn nêu ra ba phương pháp. Một là trở lại nền luân lý cũ: trung quân thì đổi ra là trung với nước, còn hiếu, lễ, nhân, tín, lễ nghĩa cần phải duy trì và mở mang thêm. Hai là trở lại văn hóa xưa. Đạo tu thân của đức Khổng là một đạo nền theo; chính người Đức họ đến học lại ta, vậy ta cần phải theo đạo ấy mà sửa mình. Ba là theo khoa học thái tây. Về mặt vật chất, thì thái tây hiện nay văn minh hơn Tàu; vậy người Tàu phải theo họ để thành ra mạnh như họ, nhưng đến lúc ấy sẽ không theo gương họ mà đi áp chế kẻ khác, trái lại sẽ giúp đỡ những dân tộc hèn yếu và đưa thế giới đến một đời hòa bình và hợp luân lý hơn.

Nguyên tắc dân - quyền là nguyên tắc của các nước dân chủ. Các nước dân chủ đặt nền tảng trên ba chữ: tự do, bình đẳng

và bác ái. Tự do ở các nước Âu Mỹ được coi là một bảo vật, thậm chí các nhà cách mệnh đã có câu: « Được tự do hay là chết ». Lấy làm lý mà suy, thì tự do đối với người Âu Mỹ như tiền tài đối với người Trung hoa, — lý do là vì người Tàu thì nghèo, còn người Âu Mỹ thì giàu. Trái lại, tự do đối với người Tàu như không khí đối với người ta: họ không để ý đến vì họ vẫn thở, vẫn được tự do. Vua chúa ngày xưa chỉ mong giữ lấy ngôi báu và thu lấy thuế, ngoài ra họ vẫn để cho người Tàu muốn làm gì thì làm. Và lại, tự do cũng cần phải phân làm hai loại: tự do cá nhân thì cần phải có giới hạn, tự do của nước thì cần phải đòi lại cho được.

Bình đẳng cũng vậy, cần phải phân biệt. Hai là cô, hai hông hoa còn khác nhau thay, thì trí ngu cũng như nhau làm sao được. Vậy về học vấn, tài trí, thì vẫn có sự bất bình đẳng; bình đẳng, ta chỉ nên yêu cầu lấy bình đẳng về mặt chính trị, để cho công dân ai cũng có quyền ngang nhau: có như thế mới thật là bình đẳng. Nhưng ngay sự bình đẳng ấy, người Tàu xưa nay vẫn được hưởng nhiều hơn người ngoại quốc, vì Tàu không có giai cấp quý phái đời đời chuyên giữ lấy quyền lợi đặc biệt. Và lại trong thuyết Tam dân, đã gồm có bình đẳng rồi. Thuyết sẽ lấy bác ái làm gốc để làm cho kẻ trí giúp đỡ người ngu, cùng nhau đi đến sự bình đẳng.

Các nước dân chủ xưa nay chỉ hiện có một phương pháp để đạt tự do và bình đẳng: là là phiếu, là chế độ nghị viện. Nhưng quốc gia cũng như một cái máy. Một cái máy có sức mạnh của nó đã đành, lại còn theo mệnh lệnh của người cầm máy nữa. Nếu máy hoàn hảo, thì một đời con nít cũng có thể điều khiển được một cách dễ dàng; vậy điều kiện cần thiết nhất, là tìm phương pháp nào để cho cái máy quốc gia trở nên hoàn hảo.

Hiện giờ, ở các nước dân chủ khác, dân chỉ có quyền bầu phiếu, và quyền ấy ta có thể ví được với quyền của người cầm máy, mở máy cho máy chạy. Nhưng khi máy chạy rồi, thì không có quyền điều khiển, giám sát hay hãm

(Xem trang sau)

Hoàng-Đạo

Cần chuẩn hàng tuần...

THẾ là hết tháng năm!
Và thoát cái nạn chiến
tranh!

VI, cứ tin lời các nhà tiên tri,
nếu trong vòng tháng năm, chiến
tranh không bùng ra thì không
bao giờ nó sẽ bùng ra nữa. Mà
trong vòng tháng năm, nó đã
không bùng ra.

Kể thì nó bùng ra đã từ năm
1936 ở Tây-ban-nha, và năm 1937
ở Trung-hoa. Nhưng đó không
phải là chiến tranh tuy đã có lời
hàng vạn, hàng chục vạn người
chết dưới đạn, và trái phá và
hơi độc nữa. Đó chỉ là một cuộc
nội loạn và một cuộc xung đột mà
thôi. Nếu có chiến tranh thì đối
bên đã hạ chiến thư cho nhau.
Đang này người ta không hạ
chiến thư, người ta chỉ dành nhau,
đám nhau, chém n hau, bắn nhau,
cướp đất của nhau. Gọi là chiến
tranh thế nào được!

Nhưng nếu quả thực sẽ không
có chiến tranh, nếu quả thực, như
lời các nhà tiên tri, thế giới sẽ
được hưởng hòa bình vĩnh viễn, thì
hàng vạn máy bay trận, hàng
triệu tấn chiến hạm, hàng nghìn
triệu quả trái phá sẽ dùng để làm
gì? Chẳng lẽ người ta sẽ đổ cả
xuống biển?

Nào có thế mà thôi đâu, vừa
tháng trước khắp các nước đều
mở cuộc công khai, để lấy tiền
tăng binh bị. Vậy nếu không có
chiến tranh thì để thương đem
những số tiền không-lô ấy mà
phải cho dân thất nghiệp chăng?
Hay để mở trường, dựng nhà
thương? Vô lý đến thế là cùng!
Vậy tất nhiên phải có chiến tranh
để tiêu thụ hết cái kho khi khí,
đạn dược hầu vô tận kia đi đã,
rồi hòa bình thì hòa bình, cần gì!

Một tờ báo ở bên Pháp, mấy
năm trước, đã làm một bảng
thống kê về trận Âu chiến 1914-
1918, và kết luận rằng tiền binh
phi trong bốn năm chiến tranh
ấy đủ nuôi sống nhân dân khắp
thế giới trong một đời người.

Nhưng vì thế cả nhân loại
nhờ hòa bình vĩnh viễn mà
sống, trái lại, các bác buôn súng
sẻ vì hòa bình mà càng chỉ sống
như những người khác thôi, đó
là một điều bất công, theo ý họ.
Vị thế họ muốn có chiến tranh,
mà họ muốn là được.

Tôi xin làm bạn với các nước
một cách này để tránh cuộc tàn
sát hàng triệu sinh linh, tuy vẫn
theo đuổi được chiến tranh. Là

mỗi khi dân hai nước xích mích
nhau, thù ghét nhau vì những
lời xui xẻo của bọn đầu cơ, của
bọn lợi dụng chiến tranh, thì bắt
ngay bọn ấy ra đấu gươm, đấu
súng với nhau. Thí dụ các anh
chủ ngân hàng, các anh chủ mỏ,
các anh chủ nhà máy đúc khí giới
nước họ đấu với các anh chủ
ngân hàng, các anh chủ mỏ,
các anh chủ máy đúc khí giới
nước kia. Làm như thế, bọn lái
buôn chiến tranh sẽ tự nhiên bài
trừ chiến tranh ngay. Lúc đó
chẳng cần đến lời dự đoán của
các ông tiên tri, dân chúng cũng sẽ
được hưởng hòa bình vĩnh viễn.

Và lúc đó dân Đông-dương tự
nhiên sẽ thoát được bốn trăm triệu
quốc trái, hay sẽ dùng bốn trăm
triệu quốc trái ấy để cứu giúp dân
lạt, dân đói. Mà nếu dân lạt, dân
đói không cần đến, vì họ đã có
nhiều món tiền hiện chôn trong
quỹ phổ tế mà họ chưa tiêu hết,
thì Đông-dương sẽ dùng bốn trăm
triệu quốc trái để bảo hiểm hành khách
hạng tư xe hỏa, trong số đó có cả
những con lợn bỏ rọ hay trôi gô.

Ấy là chưa kể đến các việc mở
lành trường, miễn thuế thân cho
bọn cùng đinh, khai mang nước,
đắp đê điều, biếu bao việc ích lợi
mà chiến tranh sẽ cướp mất của
ta, cũng như trận 1914 - 1918 đã
cướp mất của khắp nhân loại
một đời sống.

Nhưng còn chiến tranh, và còn
chiến tranh mãi, thì 400 triệu của
dân ta cũng như 5000 triệu của
dân Pháp rồi sẽ là 400 và 5000
triệu súng, đạn, tàu ngầm, máy
bay, hơi ngạt. Chẳng có năng tiền
nào sẽ hóa phép cho thành được
400 triệu thùng gạo và 5000 triệu
túi bột mì, kể cả năng tiền Hòa-
binh.

Khai-Hưng

Chủ nhật 19 Juin, sẽ xuất bản Số đặc biệt THANH NIÊN của Ngày Nay

Đón coi ở số sau mục lục những
bài trong số THANH NIÊN

Những bài vở gửi đăng xin gửi đến trước 8 Juin.
(Những phóng sự, điều tra, vui cười và tranh khôi hài.)

Chủ nghĩa « Tam dân » của Tôn Văn

(Tiếp theo trang trên)

lại nữa. Nay ta muốn có quyền
điều khiển, giám sát, thì phải
chia máy chánh trị ra làm hai
bộ phận. Một là quyền điều khiển
của dân chúng : quyền bầu cử,
quyền truất đoạt quyền đề nghị
các đạo luật, và quyền truất bỏ
các đạo luật. Hai là quyền hành
chính thì chia ra làm quyền lập
pháp, quyền hành pháp, quyền
tư pháp, quyền chọn bổ công
chức và quyền giám sát. Nếu
được vậy, thì nước Tàu sẽ trở
nên mạnh nhất hoàn cầu.

Chủ nghĩa dân sinh thì thoát
ở chữ bác ái mà ra : mưu hạnh
phúc cho bốn trăm triệu người
Trung-hoa thì thật là do lòng
bác ái vậy. Vấn đề kinh tế hay
xã hội đã trở nên rất quan trọng.
Với máy móc, nền kinh tế đã mở
mang đến cực điểm, nhưng cũng
vì thế, mà thợ thuyền một số
đồng không có việc làm, cơm
ăn. Vì thế nên có chủ nghĩa
xã hội. Chủ nghĩa xã hội duy
tâm thì không vững được, vì
không tìm phương pháp để giải
quyết vấn đề xã hội. Còn chủ
nghĩa xã hội duy vật của Karl
Marx cũng không đứng vững
được. Là vì 1.) Vật chất không
phải là trung tâm điểm của lịch
sử; người ta còn ước vọng về

tinh thần nữa. 2.) Giai cấp tranh
đấu không phải là nguyên nhân
của sự tiến bộ, nó chỉ là cái
« bệnh » của một xã hội đương
tiền mà thôi. Nguyên nhân của
sự tiến bộ đó, theo Tôn Văn, là
sự điều hòa của các giai cấp. Nhờ
nhà nước đứng trung gian, bởi
tư bản càng giàu thì thợ thuyền
càng sung sướng. 3.) Trong sự
xuất sản, không phải chỉ có thợ
vật tư bản, còn có hết thảy các
giai cấp khác trong nước, như
nhà nông chẳng hạn và nguyên
liệu. Như vậy thuyết thăng dư
của Karl Marx không đúng nữa.
Vậy nước Tàu không cần theo
Đuôi nước khác, cứ tự mình cứu
lấy mình là hơn. Và muốn thế
thì cần phải xây móng sự cải tạo
xã hội trên hòn đá tiêu. Hòn đá
ấy là gì? là điều nhận ra rằng :
ở Trung Hoa, không có nhà giàu,
chỉ có nghèo ít và nghèo lắm mà
thôi. Vậy cần phải tìm phương
pháp làm bớt sự nghèo cùng và
làm cho dân giàu lên.

1.) Làm cho dân có quyền bằng
nhau về điền địa. Muốn vậy, phải
đặt ra một thứ thuế điền 1% giá
đất. Nhà nước sẽ theo lời khai
của chủ điền mà đánh thuế.
Muốn cho không có lời khai,
giành, nhà nước sẽ có quyền mua
đất theo giá đã khai. Hơn nữa,
nếu giá đất cao lên thì nhà nước
sẽ thu lấy số tiền đó ra để sung
công.

2.) Đặt thuế hoa lợi để hạn chế
tư bản và khuyến khích chương công
nghệ của nhà nước để nước trở
nên giàu có. Làm như vậy, sẽ
tránh được chế độ tư bản và sự
giai cấp tranh đấu.

Ngoài ra, lại còn cần nghĩ đến
sự nhu-yếu của nhân dân : là
sự ăn và sự mặc. Vậy cần phải
khuyến khích nông nghệ, giảm
đỡ nông dân, mở mang các nghề
dệt lụa, vải, và cho nhà nước có
quyền đặt thuế thương chính để
giúp công nghệ trong nước và
giáo cho nhà nước việc lập lập
công nghệ.

Hoàng-Dương

CÔ VIỆT LAN

Nữ viên chuyên khám nghiệm và điều trị
bệnh tinh và các chứng bệnh của phụ nữ :
Khí hư, huyết hư, kinh nguyệt bất
điều, đau trĩ cung, băng huyết, v... v...

Chữa khoán : **LẬU** nhẹ 3\$. **GIANG-MAI**, **HẠ-CAM** nhẹ 5\$

(có giấy cam đoan không khỏi trả lại tiền.)

LÔNG-CẬM, chữa khoán theo phương
pháp riêng không phải nhổ hay kim cắt,
có thuốc sống bất lỏng mà mọc quay ra.

ĐÔNG-DƯƠNG Y-VIÊN

32, Rue de la Citadelle — Hanoi

NGU'OI' va VIEC

T^h ngày mặt trận Bình-dân lên cầm quyền bên nước Pháp, các thuộc địa được sống trong một không khí dễ thở hơn. Những điều đó đã không làm hải được lòng ông chủ báo *Chantecler* ở đây.

Ông già, rồi ông tuyên bố rằng cái lối cai trị của nhiều vị thủ hiến ở Đông-dương, theo phương châm của chính phủ Bình dân rất có hại cho sự sống của những người Pháp



ở Đông-dương. Ông kết luận rằng bây giờ đã đến lúc thay cái chính sách phân dân ấy và bỏ câu châm ngôn « cái gì cũng cho thuộc dân tất », nếu không, công việc của thuộc dân của nước Pháp sẽ bị tàn phá và dân Pháp sẽ bị đuổi ra khỏi Đông-dương ngay.

Cái ông cụ bị quan một cách lạ. Theo ông ta, thì Mẫu quốc càng đối đãi tốt với thuộc dân bao nhiêu, thuộc địa lại càng tỏ ra vong ân bội nghĩa bấy nhiêu. Thí dụ như dân Phi-luật-Tân: Mỹ cho thuộc địa ấy được độc lập, thuộc địa ấy sẽ đuổi hết người Mỹ ra khỏi nước và có khi đem quân đến đánh kinh đô Mỹ nữa cũng chưa biết chừng. Vì cái lý chắc chắn ấy, nước Pháp dân chủ, một nước ngang nhiên nêu ra trước mặt cả thế giới những chữ bất diệt: Tự do, Bác ái, Bình đẳng, cần phải đối đãi với thuộc dân như một nhà buôn người đối đãi với bọn heo-nô ngày xưa: dân An-nam mũi tẹt da vàng chỉ đáng làm thân trâu ngựa, sống trong sự tối tăm, trong vòng nô lệ; chỉ có những người Pháp mắt xanh mũi lõ mới có quyền được làm người mà thôi.

Đó là ý kiến của báo *Chantecler*, mà trong thiên hạ, ý kiến nào, sở thích nào cũng có cả. Nhưng giá ý kiến ấy, ông chủ báo ấy để trong bụng, đừng để hơi thơm nó bay ra thì hơn. Vì ý kiến ấy tỏ ra rằng ở Đông-dương này, vẫn có một số ít dân Pháp coi khinh những tư tưởng tự do, bác ái, bình đẳng yêu của cả nước Pháp, và chỉ muốn

sung sướng lấy một mình, đầu cần phải hi sinh hạnh phúc của cả hai nước triệu người khác cũng không mấy may cầm đồng.

Nhưng, có một điều ta cần giải quyết, là theo sự thực, chính phủ Đông-dương có theo câu châm ngôn « cái gì cũng cho thuộc dân tất » không đã?

Cái gì thuộc dân cũng được hết? Chúng ta sung sướng thật. Phiền một nỗi ta không biết là ta được sung sướng mà thôi. Tự do này, ta chẳng được tự do ăn, ngủ và không nghĩ gì cả là gì? Được những tự do ấy là đã được hết cả rồi, cần gì đến tự do hội họp, tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do thông hành, mà ta đương thiếu thốn. Bình đẳng? Thì ta cũng đã bình đẳng làm đầy chữ Đ. ngoài đường, ta có thể đi ngang hàng với người Pháp, và nếu có tiền, thì ta cũng có thể mua nước hoa như người Pháp được. Còn về quyền lợi, thì có hơn kém nhau một trời một vực thật, nhưng cái vật ấy thì không cần nói đến làm gì.

PHẠM thị Lung ở xã Thượng-cầm, tỉnh Thái Bình, là một người đàn bà góa, chồng chết đã mười một năm nay. Gần đây, người chị dâu thị biết thị đã chữa hoang, rồi lúc để bốp chết con đem chôn, bèn tố giác ra. Hiện nay thị đã đưa đến tỉnh đường ở nhà thương Thái-bình đợi ngày ra trước tòa nam-án.

Người ta bảo thị năm nay 36 tuổi và đã hai lần chữa hoang rồi, nhưng không rõ thị có hũy thai hay không. Như vậy, thị không sao tránh khỏi tội được, nhưng, nếu ta nghĩ đến nguyên nhân của tội thị, ta thấy thị là một người đáng thương hơn là một kẻ tội nhân gian ác. Năm nay thị 36 tuổi, vậy thì gia chồng hồi 25 tuổi. Một thứ luân lý chặt chẽ quá thiên về gia đình, đã bắt thị ở không sau một đời ái ân chưa thỏa. Chết đã rồi, nhưng thị yếu đuối không có đủ can đảm để chống lại với lời khen chê, với sự nhục nhã của việc ngã và nơi hương thôn: lòng hèn đớn ấy đã làm cho thị thành một tội nhân, nhưng tội thì

thành kiến cố hủ phải chịu một phần trách nhiệm.

Nếu thị can đảm hay khôn ngoan hơn một chút, thị đã theo gương người đàn bà góa ở Phú-thọ viết thư hỏi ông công sự xem có quyền để hoang không, và may ra thị đã gặp được ông công sự trả lời cho thị rằng: « Thị góa chồng, thì thị có quyền chữa đẻ với ai cũng được, không ai có phép bắt và thị ». Và nếu vậy, vụ án mạng khôn nạn kia đã không thể xảy ra.

KHOA lý-số của Tàu đã sinh ra một lũ lóc-cóc-từ đưa những người có tinh cả tin vào sự sợ sệt, vào vòng mê tín sùng ngày lành người dữ với sự tiền đình vô lý và trái với sự tiến bộ.

Nay ta lại thấy sinh ra một lũ tàn-lóc-cóc-từ đội lối khoa-học. Về nạn xe lửa ở Dalat, bọn tàn-lóc-cóc-từ phán đoán rằng chẳng qua đó là tai số trời: chuyện xe lửa ấy đi nhằm ngày 13, ngày tối kỵ, nhất là ngày ấy lại là ngày thứ sáu trong tuần lễ.

Rồi họ dẫn chứng rằng hôm một người Pháp ở chơi nhà ông có đạo nhà thờ Dalat, được giầy thép báo cho việc gấp, phải về ngay đêm ấy, nhưng ông nghĩ hôm ấy là ngày xấu nên ở lại. Một người Nam nữa cũng sợ ngày thứ sáu 13, nên thoát nạn.

Nhưng tại sao ngày thứ sáu 13 lại xấu? Không nhà tàn-lóc-cóc-từ nào biết cả; đến Trời cũng chẳng biết nổi. Họ chỉ biết rằng nó xấu, sau khi hôm ấy xảy ra một tai nạn gì. Còn những ngày thứ sáu 13 khác không làm và vẫn bình thường, thì họ không cần kể đến làm gì, vì đó lại là một chuyện khác.

Họ quên không nghĩ rằng những ngày xấu không nên xuất hành cũng ra rất nhiều, nay lại thêm ngày xấu của tây nữa, thì có lẽ ta không còn ngày nào có thể bước ra ngoài cửa nữa, chỉ còn việc nằm khèo trong nhà đợi chim nó tha mồi về cho mà ăn.

Mà nó không tha mồi, có chết đói

chàng nữa cũng chỉ là tai số, chứ đừng oán là tai, cứ lóc-cóc-từ sống về cái nghề nói điếu.

NƯỚC PHÁP đã đề ý đến vấn đề giữ gìn bờ cõi thuộc địa. Họ đã rõ rằng thời nay không còn như ngày xưa, được hay mất một thuộc địa là do sự thắng hay bại ở bên máu quốc.

Vì vậy, chính phủ Pháp vừa quyết định tăng thêm hai vạn quân ở Đông-dương. Với số quân hiệp có, quân đội ở đây sẽ có tới năm vạn lính binh thường, và lúc có việc sẽ tới 10 vạn vì lúc đó sẽ gọi hạn trừ bị ra. Với số quân ấy, với một bộ tham mưu giỏi, chính phủ tưởng rằng có thể đuổi ra ngoài địa phận cường quốc nào xâm phạm vào Đông-dương.

Thái độ ấy kể cũng lạc quan một tí. Đông-dương ven biển nhiều, vậy lực quân không cần làm bằng thủy quân, mà thủy quân của ta không thấy ai nói đến cả. Còn không quân, thì máy chiến Farman đã đất dùi nhau về Pháp mất cả rồi.

Xem đó mà suy, thì sự phòng thủ Đông-dương không lấy gì làm chắc chắn, nếu ngày ở Đông-dương, quân đội không được sức ủng hộ kiệt liệt của nhân dân. Và muốn thế, không có gì khác, chỉ có việc đem những sự tự do, bình đẳng của dân Pháp mà dân Đông-dương đương khao khát, đến thực hành ở đây. Khẩn cho dân chúng có cái cảm tưởng là lúc họ bảo vệ cho Đông-dương, là họ bảo vệ cho họ, cho những điều họ có và họ yêu.

Nhất là cuộc phòng thủ sẽ bước họ phải chịu một cuộc công thủ tới 400 triệu đồng. Số tiền ấy sẽ là tiền của họ phải trả, vì mỗi năm quỹ Đông-dương phải chịu. Công thủ là một phương pháp bất thường, và nguy hiểm, có cần đến tiền làm thì mới nên dùng. Và như tôi đã nói, cuộc công thủ ấy kết quả sẽ không có gì, nếu không có dân chúng ủng hộ quân đội. Vậy nếu không đem lại cho Đông-dương bình đẳng và tự do, thì số tiền lớn kia chỉ là một món tiền tiêu phí vô ích mà thôi.

Hoàng-Đạo

5 et 7, Rue Neyret
(Place Neyret)
HANOI
Hiệu thuốc
tây Vườn
Hoà Cừ
N a m
T é l.
380

Pharmacie TIN
THAM HOANG TIN
Pharmacie de terre classe

Thuốc
mỡ i,
giá hạ
Mở cửa cả
buổi trưa

POUR VOS CILS...

Si vous les voulez beaux, longs, soyeux et bien courbés sans les maquiller, employez ARCANCI-INCOCLORE, produit nouveau qui ne contient ni colorant, ni savon, ni soude ou potasse, ni autre produit caustique, ne pique pas les yeux et ne rend pas les cils cassants. ARCANCI-INCOCLORE embellit les cils d'une façon inconnue à ce jour. Il les allonge, les fortifie et met en valeur leur beauté naturelle sans que personne s'aperçoive que vous avez employé un produit de beauté. Indispensable pour le jour, la ville, le sport et la campagne. Etant imperméable, les larmes ne l'altèrent pas. Essayez-le dès demain matin, vous verrez par vous-même combien vos cils ont gagné en beauté grâce à ARCANCI, et jamais plus vous ne pourrez vous passer de « lui », ARCANCI-INCOCLORE et en vente partout : boîte publicitaire Op60. Pour le soir, ARCANCI existe en 9 nuances seyantes et entièrement nouvelles.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre - Hanoi

VÕ-BỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ

3 - Place Négrier,
Bờ-hồ - HANOI

ĐIỂM VIỆC

Ái-hữu Báo-giới

Một tờ báo chữ pháp của người mình vừa đăng một bài nói về Ái-hữu báo giới với một giọng mà có lẽ họ cho là hóm hỉnh lắm. Họ bảo sau bọn thợ, sau bọn bồi, bếp, các nhà báo đã bắt đầu hiểu rằng ái hữu là có ích và cần.

Hiểu sự cần thiết là đủ rồi. Còn sau hay trước một giới khác phỏng có hề chi. Và lại sao lang bời bấp lại không có thể lập ái hữu trước làng báo được? Cái thói quen đặt hàng làm việc bằng tri thức ở trên các hạng làm việc bằng chân tay có từ xưa ở nước ta, ngày nay không nên có nữa.

Vậy thì dù anh em bồi bếp có cho ta một bài học, ta cũng không nên coi đó là một sự lạ thường. Hơn thế, chúng ta nên noi theo gương đoàn kết của họ.

Còn một vấn đề nữa cũng tờ báo ấy nêu lên: là vấn đề « liên đoàn » và « ái hữu ». Họ nói trước sau họ vẫn chủ trương thuyết lập ái hữu và bài xích thuyết đối liên đoàn.

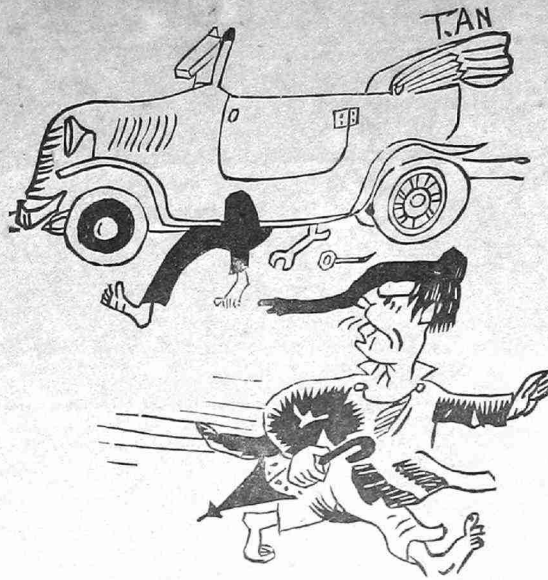
Thiết tưởng chả nên nhắc lại chuyện cũ là n gì, chỉ nên nhận biết chuyên tinh thể ngày nay cho phép ta lập ái hữu thời thì ta hãy lập ái hữu đã. Còn hi vọng đi tới liên đoàn, sao lại không có. Chính mục đích lập ái hữu là để đi tới liên đoàn.

Vậy ngày nay, trong báo giới, chúng ta không nên chia ra phải « liên đoàn » và phải « ái hữu » nữa. Chúng ta chỉ nên biết rằng phải có đoàn kết, chúng ta mới có thể tranh vực được quyền lợi của chúng ta, chúng ta mới có thể đòi những quyền lợi mà đáng lẽ chúng ta được hưởng rồi, như tự do ngôn luận, như hủy những chỉ dụ bắt buộc báo chí ở xứ này.

Dù ta chủ trương thuyết quốc gia, thuyết xã hội, thuyết cộng sản hay

Nhớ : 11 tháng 6, 1938 vào hồi 20 giờ, tại hội sở hội Hợp-thiện sẽ có cuộc hội họp các nhà làm báo để thảo luận về việc lập Ái hữu Báo giới.

Xin anh em tới họp cho đông đủ.



— Ôi ông vội xếp ơi ! Có người chết chẹt xe ô-tô !

không "chủ trương thuyết gì cả, chúng ta cũng tha thiết muốn đòi những quyền lợi mà các bạn đồng nghiệp của chúng ta ở bên Pháp hiện được hưởng. Mà chúng ta chỉ có thể đòi được khi nào chúng ta mạnh, nghĩa là khi nào chúng ta có đoàn kết.

Vậy thì chúng ta cần phải lập ái hữu báo giới ngay, sớm ngày nào hay ngày ấy, nếu chúng ta muốn đi tới tự do ngôn luận, tự do nghiệp đoàn.

N. L.

Ngày « Học sinh Pháp quốc hải ngoại »

Tối hôm 28 Mai, các học sinh trường Nam-Sur-Pham có tổ chức một buổi đại hội, nhân dịp ngày của học sinh Pháp quốc hải ngoại — Trong ngày ấy, tất cả các học sinh trong các thuộc địa của Pháp đều cử hành lễ kỷ niệm, diễn thuyết và các cuộc vui.

Cuộc đại hội của các sinh viên trường Sur-Pham rất đặc sắc: nhiều kịch vui do học sinh đóng trò, và các biểu diễn khác về âm nhạc, khiếu vũ, văn vãn.

Nhưng sao các sinh viên không

chọn những kịch có ý nghĩa mà về ngày thơ về đời học sinh, mà bỏ những kịch « loạn lý » đi có hơn không? Các học sinh nên đề luận lý ra một chỗ.

Việc thuốc phiện

Vì lời yêu cầu của các hội viên Đại hội nghị, chính phủ vừa ra lệnh cấm dân bà, con trẻ và thanh niên không được vào tiệm, và ủy các cảnh sát phải luôn luôn tra xét và hỏi căn cước các hang ngoài trong tiệm hút.

Những luật lệ về sự cấm đoán đó, hình như xưa vẫn có, mà có thấy thì hành đâu. Không những đặt ra luật lệ, điều cốt nhất là phải thi hành những luật lệ đó.

Nhưng mà, cái tình thế thật là kỳ. Một đảng nhà nước công khai bán thuốc, một đảng kiểm soát ngặt các tiệm, là nơi tiêu thụ nhiều thuốc phiện nhất. Với lại người ta vẫn có thể mua thuốc đem về nhà mà hút như thường.

Chỉ có một cách: không bán thuốc nữa. Khi nào người ta chưa làm thế, những lệ luật đặt ra chưa chắc có ích gì.

T. L.

Soát người ở Thư Viện

Thư Viện Hà-nội ít lâu nay, người ta có để một người gác nơi cửa, để soát những bạn xem sách xong ra về. Hễ ai có mang cặp hay có cầm sách, người ta liền bắt ngừng lại và lục soát, xéo trộn cả, để tìm xem Thư viên có mất gì không. Tội tự hồi đã soát được như vậy, sao họ không lục vào túi ngực của mọi người.

Chúng tôi phải nhận rằng có đôi người đến xem sách mà không ngay thẳng, không có lương tâm: nhiều khi xem sách, đến đoạn hay, hoặc đến chỗ có tranh ảnh chúng tôi thấy thiếu mất, và không cần nghĩ lâu cũng hiểu rằng có người xem trước, họ nhanh tay lấy làm của họ rồi.

Nhưng sự lục soát ở cửa ra đó vẫn là một hành vi chương mắt và ngang trái. Tôi biết rất nhiều học sinh họ không đến Thư viện nữa, để tránh thấy ai cứ chỉ huy lòng tự ái của họ. Kiểm soát, nhưng kiểm soát một cách kín đáo kia không được lấy có có một vài con chiến lữ mà làm phiền tất cả mọi người. Cứ theo cái luận lý ở Thư viện, thì một cửa hàng sách, sẽ đặt người soát túi cả bao nhiêu khách hàng, lấy có rằng mất sách. Mà nếu kiểm soát, thì kiểm soát tất cả mọi người chẳng trừ một ai, trẻ cũng như già, người An-nam cũng như người Pháp hết. Những câu trẻ con tày sao lại không thể là những câu ăn cắp? Mà có lẽ họ lại vênh vang, đôn ào, và hay xem cửa thư viện là của họ hơn ai nữa kia.

Đã nghĩ ngờ thì ai cũng là gian giảo hết.

N. D. V.

Cùng các bạn đăng quảng cáo...

Cũng như bài vở, bạn nhận đăng quảng cáo bất thường trong số đặc biệt Thanh Niên định đến ngày 8 Juin là cùng.

Vậy bạn muốn đăng quảng cáo trong số đó, xin kíp thương lượng trước với M. Nguyễn trong Trại tại tòa báo 80 Grand Bouddha.

Phát phần thưởng

Thứ bảy 4 Juin đúng 8 giờ rưỡi tại rạp chiếu bóng Majestic trường Thăng Long sẽ phát phần thưởng cho học trò. Có chiếu phim « La fugue de Mariette ».

Các bạn nhớ đón xem số đầu

ĐẤT VIỆT ra ngày 14 Mai

Cùng bạn đọc — Đất-Việt là gì? (Lời ấy tại cn Huỳnh-Thúc-Khánh khai khoa) — Vận mệnh Đông-Dương — Chồng nan Thất học — Huế có gì? — Sự tích thành phố Huế — Phóng sự dài (Trên giống sông Hương) — Lịch sử: Trần Thuận An (nước Việt-Nam một chủ quyền) — Tin tức Huế và các tỉnh Trung-kỳ — Lá thư Hanoi — Lá thư Saigon — Trang Ai-Lao (bức thư không niêm gửi quan Khâm-sứ Ai-lao; tin tức Lào) — Sông năm Châu — Đúc, con bầm ngày ở trời Âu — Quê Địa-cầu xuất vũ — Thế thao tự hơn, kềm của mỗi xứ trong giới Robin) — Văn thơ — Tiểu thuyết ngắn (Một người) — Tiểu thuyết dài (Sơn Đông hiệp sĩ) — Cuộc thi lớn.

Thư từ gửi đến :

CAO-VĂN-CHIỀU

Chủ nhiệm báo Đất-Việt — Huế

Lần thứ nhất xin ta có tiền
Chemiset & dep :

CHEMISSETTE
ESTIVALE
Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà CHÉ LOAN :

Manufacture CUF GIOANH
68-70, Rue des Eventails, Hanoi
Maison fondée en 1910



TRUYỆN NGẮN của THANH-TỊNH

THUYÊN, Khanh, Huệ, và Chử cùng nhau thuê một căn nhà ngoài ở gần trường Khải-Đình. Họ đi học một trường lại cùng học một lớp nên ở chung với nhau tiện lắm. Họ giao cho Khanh giữ tiền bạc để điều đình các công việc cơm nước và đầu đèn trong nhà. Mỗi tháng đầu Khanh làm tròn bốn phần lắm. Nghĩa là vừa hết tháng thì hết luôn cả tiền. Nhưng nghĩ Tết vào công việc của Khanh lại không được trôi chảy như xưa nữa. Chưa đến tháng anh em trong nhà đã phải bóp bụng ăn cơm nằm hay ăn những bữa cơm tương tượng.

Trưa hôm ấy đi học về, Khanh vắng mặt. Huệ, Chử và Thuyên bên kêu phở về ăn. Họ ăn phở thế cơm nhưng cũng vui vẻ lắm. Vì tiền ấy là tiền họ bán được mở sách cũ của Khanh.

Giữa lúc bọn học đang ăn uống vui vẻ thì Khanh đi xe đạp về. Huệ ngược mặt đồng đạc hỏi:

— Khanh đem xe đạp về cho chúng mình bán ăn phở đấy phải không?

Khanh đến dựng xe đạp bên thân cây phượng rồi tươi cười đáp:

— Xe đạp của tiệm đấy. Ai có giỏi thì đem bán đi.

Như sự nhớ một việc gì, Khanh đến vỗ vai Thuyên nói tiếp:

— Thuyên có thấy bộ Misérables của mình còn trong rương không?

Thuyên vừa gõ thìa trên bát phở không vừa đáp:

— Còn trong tủ chứ không phải trong rương.

Khanh thở dài sung sướng:

— Thế mà mình cứ tưởng các anh đã đem đi bán rồi. Nhưng trong tủ cần giữa hay trong tủ phòng một bên?

Thuyên nhìn Khanh mỉm cười:

— Trong tủ nhà mua sách cũ chứ có phải trong tủ nhà mình đâu!

Cả bọn phá lên cười. Khanh

giương cười theo nhưng mặt thì buồn dưới dưới.

Một lát sau Thuyên nhìn Khanh an ủi:

— Nhưng mình cũng có bộ sách ấy. Khanh cần thì lấy mà dùng.

Khanh sung sướng bắt tay Thuyên:

— Ô, được vậy thì hay vô cùng. Nhìn quanh một lát, Khanh kể miệng gần tai Thuyên, nói sẽ:

— Mình có một chuyện này nói với Thuyên. Nhưng Thuyên hãy hứa với mình giữ kín đi.

Thuyên gật đầu:

— Ủ giữ kín.

Khanh cau mày:

— Thế đi mình mới chịu tin.

Thuyên đưa thẳng tay lên trời nói lớn:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

rồi quay lại nhìn Thuyên hỏi sẽ:

— Thuyên có biết chị Lê trường Đổng-khánh không?

Thuyên nhanh nhẩu đáp:

— Biết. Chị Lê con ông Lưu, cháu bà Cam và kều anh 1 thanh.

Trà bâng cẩu phải không?

Khanh cau mày:

— Đây lại đùa.

Thuyên tươi cười nói tiếp:

— Nếu không phải chị Lê ấy thì thôi.

Khanh dịu lời nói:

— Chị Lê người đảm lại ấy mà...

Thuyên ngắt lời nói:

— Thế thì dịch là Lê-Lai cừu cháu rồi.

Khanh tay tức bực về lối pha trò dai dẳng củ Thuyên nhưng

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

Khanh vội vàng kéo chéo áo Thuyên.

— Khi đầu! Đả hứa giữ kín lại nói cho ông chớ nghe.

Thuyên gật đầu:

— Tôi mà không giữ kín...

viết dùm một phong thư tả nỗi lòng của mình cho Lê biết, thì thế nào Lê cũng để ý đến mình. Ông ấy...

Thuyên ngắt lời nói thật nhanh:

— Muốn năm tôi không dám quên. Hết rồi phải không. Viết thư thì không khó. Khó nhất là tiền nhuận bút cho văn sĩ. Nếu tôi nay Khanh bằng lòng cho mình ba hào đi ciné và về hai cái « cát » thì mình viết thư dùm cho.

Khanh gật đầu mỉm cười:

— Được.

Ba hôm sau, Khanh hớn hờ đem lại cho Thuyên xem một phong thư ướp nước hoa thơm phức. Khanh để bức thư lên bàn rồi vỗ vai Thuyên nói lớn:

— Kết quả mỹ mãn lắm Thuyên à. Thật mình đoán không sai. Thuyên đọc đi thì biết.

Thấy những nét chữ của Lê chạy lằng lằng trên mặt giấy, Thuyên tự nhiên cảm thấy lòng mình hồi hộp một cách lạ. Có lẽ vì lần đầu tiên Thuyên được thấy một bức thư tình của người con gái. Hay đúng hơn nữa là bức thư ấy số dĩ có được là nhờ bức thư của Thuyên.

Thuyên đã đọc qua ba bốn lượt rồi, nhưng cũng còn muốn đọc thêm ít lượt nữa. Lúc thấy Khanh xếp bức thư của Lê bỏ vào bì thì Thuyên tự nhiên đưa tay ra giữ lại. Nhưng chỉ trong nháy mắt Thuyên đã nhận thấy cái chí vớ lý của mình. Thuyên rút tay về rồi nói sẽ:

— Ủ Khanh bỏ thư Lê vào bì và cất đi.

Mấy lần sau viết thư trả lời cho Lê thế Khanh, Thuyên không thấy mình thân nhiên như trước nữa. Thuyên đã thấy lòng thốn thức lúc viết một câu quá ầu yếm hay dùng một chữ quá say sưa. Có lần Thuyên đã nhận thấy lời trong thư là lời của mình. Và Thuyên quên bằng mình đang viết thư dùm cho một người



như bỏ rỗng.

Thuyên dịu lời:

— Thôi nói nhỏ. Mình mà không giữ kín thì con gái không ai yêu mình hết.

Huê ngồi một bên nghe lỏm được liền đứng dậy nói lớn:

— Còn mình không giữ kín thì tron đời không có vợ.

Mọi người lại đua nhau cười rừ rựi. Rồi cho tiếng cười gần dứt, Khanh liền đứng dậy cầm tay Thuyên dẫn ra cổng. Thuyên vừa đi vừa nói:

— Chuyện gì thì nói nhanh đi, mình còn học bài nữa đây.

Khanh đưa mắt nhìn vào nhà

cũng không thể nhìn cười được.

Một lát sau Khanh nghiêm sắc mặt nói tiếp:

— Thôi để mình kể nhanh cho Thuyên nghe. Đã ba tháng nay Khanh yêu Lê, Thuyên à. Hôm trước gặp Lê đi một mình bên phố nhưng Khanh không dám đến chào. Hôm sau được chị Phương giới thiệu nên Lê mới hỏi mượn mình bộ Misérables. Khanh định bỏ một phong thư trong bộ sách rồi trao cho Lê. Nhưng chắc Thuyên cũng biết Khanh dốt quốc văn quá. Con Lê tuy đảm lại nhưng luận quốc văn lúc nào cũng được đứng đầu. Nếu Thuyên

bạn. Có lần Thuýn nhận thấy công việc mình là công việc trẻ con nên định xé thư đi không viết nữa. Nhưng nghĩ đến Lê đã bị mê cảm vì giọng văn của mình nên Thuýn lại cầm đầu ngòi viết.

Viết xong thư, Thuýn đọc lại. Thuýn thấy bao nhiêu đoạn đáng phải kể chữ Khanh thì Thuýn đã viết nhầm chữ Thuýn gần hết. Thuýn mỉm miệng cười rồi nhấc bút lên cao chữa lại.

Từ hôm đưa mấy phong thư của mình cho Khanh chép lại, Thuýn tự nhiên thấy mình kém vui hơn trước. Thuýn không đùa và nhất là không tình nghịch như xưa nữa. Bao nhiêu ý nghĩ về Lê cứ lớn vồn luôn trong trí Thuýn.

Có lần Thuýn đã tự hỏi: hay Lê lại biết chính ta viết thư ư? Những ý nghĩ ấy đã cho Thuýn hờ hờ vui một lát. Nhưng Thuýn lại buồn ngay. Vì Thuýn đã nhớ sự lại chuyện Lê và Khanh hen gặp nhau trên đình núi Ngự.

Một hôm nhận được bức thư của Lê, Khanh liền đem lại cho Thuýn xem và để tay lên vai Thuýn nói sẽ:

— Thuýn chịu khó trả lời thư Lê cho mình một bản nữa. Thuýn nhớ nói với Lê nếu chủ nhật tuần này ra trường được thì đi về quê chơi.

Thuýn nghe Khanh nói với đã các dáng điệu lơ đãng. Hai mắt Thuýn thì đắm đắm nhìn bức thư của Lê. Một đoạn thư của Lê ở trang sau đã làm cho Thuýn giật mình. Hai mắt của Thuýn lúc ấy hoa lên. Thuýn lần bầm đọc:

«... Giọng văn của anh sao hôm nay buồn quá. Em đọc thư anh và cảm thấy lòng buồn vô hạn. Anh phải vui đi để em cùng vui với chữ. Anh ạ, nếu anh có chuyện gì băn khoăn thì cho em cùng biết với. Dầu chuyện ấy khó khăn đến đâu em cũng có thể giải quyết đùm cho anh được... »

Đọc đến đây Thuýn bỗng thờ dãi rồi đưa khăn lau mồ hôi trán. Thấy Thuýn ra dáng ưu ái, Khanh tươi cười nói sẽ:

— Lại đánh cờ tướng với anh

Huê suốt đêm chữ gì?

Thuýn đưa hai tay ôm đầu không đáp. Khanh đưa tay lấy phong thư của Lê bỏ vào bì rồi nói tiếp:

— Thời đề tôi Thuýn trả lời đùm cho mình cũng được. Mình còn phải qua phố mua một chục cam biếu Lê đã.

Nói xong Khanh đưa tay lắc trong túi áo lấy ra ba hào, đặt trước mặt Thuýn rồi tươi cười nói:

— Đây là tiền nhuận bút đề văn sĩ đi ciné.

Không biết nghĩ gì, Thuýn đưa thẳng cánh tay đưa mạnh cả ba hào lên xuống đất rồi lên tiếng đồng đặc nói:

— Có phải tôi đi làm đầy tớ cho anh đâu?

Khanh trố mắt nhìn Thuýn ngạc nhiên:

— Thuýn muốn nói gì?

Nhìn thấy mình đã làm một



việc vô lý, Thuýn đứng dậy đi lượm mấy hào bạc rồi giả vờ tươi cười nói tiếp:

— Chẳng làm đầy tớ cho anh là gì? Tôi nào anh cũng sai người ta đi ciné rồi khuya anh lại bắt người ta kể chuyện trên màn ảnh khổ cả cổ.

Khanh tưởng Thuýn nói thật nên tươi cười đến tận yên. Thuýn một cái rồi vội vàng đi ra cổng.

Thuýn lẳng lẳng ngồi chống cằm nhìn Khanh đi ra. Trong lòng cảm thấy chán buồn một cách lạ. Lúc thấy bóng Khanh đã khuất sau hàng thông, Thuýn bỗng lắc đầu thổn thức.

Thanh Tịnh

CUỘC ĐỜI MỚI

TỰ QUỐC CHÍ

Những sự cải cách

T A đã thấy nhiều sự cải cách, nhưng ta chỉ nghiêm thấy rằng bất cứ ở đâu đâu, tất cả những sự cải cách mà dân chúng phải chịu đựng chỉ có mục đích là phụng sự lợi hay tư lợi của một vài hạng người. Thế mà còn có những dân tộc như dân Đa-nô-ma, Su-et, No-ve và Phan-lăng chỉ sống để mà cải cách, hy vọng và tin cậy ở những sự cải cách. Vì họ biết rằng, đã có sự cải cách gì đối lứa họ, thì trái lại cũng có sự cải cách khác thà, ích lợi cho cuộc đời của họ.

Nhất là họ lại biết rằng ở bên nước họ, bất cứ sự cải cách nào cũng chủ trọng vào hai mục đích:

Thứ nhất là đánh thắng bằng tài sản, bằng cách nâng cao mức sống dân chúng lên;

Thứ hai là chú trọng đến quyền sống của mọi người bằng cách thi hành triệt để luật lao động, bảo hiểm và cứu tế xã hội.

Muốn đánh thắng bằng tài sản mọi người và vì đó có sự hợp nhất các giai cấp, Chính phủ nào của họ cũng chú trọng hết sức đến sự nâng cao mức sống của mọi người, nhất là dân quê và thợ thuyền, bằng cách làm cho lương của họ rộng rãi hơn, để cho xứng đáng với sự lao lực của họ. Với số lương mỗi ngày mỗi cao lên, cộng với lương xã hội, họ có thể quên hết các sự lo lắng. Họ chỉ biết, và có thể sống một đời đầy đủ trong sáng. Ngoài nhà cửa đẹp, vườn hoa, bể tắm mà phần nhiều thợ thuyền đều được hưởng, họ còn có thể hưởng cả sự lợi ích của thể thao, môn giải trí mà ở nhiều nước khác chỉ để giành riêng cho bọn khác. Mức sống của họ lên cao đến thế, là nhờ có ngoài sự tăng lương lên, họ còn làm cho họ các cách hóa vật cần dùng.

Ở đâu đâu, ngay ở bên Pháp, vừa mới năm kia, có phong trào lao động dưới chính phủ Bình dân, lương thợ có tăng lên chút đỉnh, và giá làm có rút đi chút ít thì giá sinh hoạt tăng lên rầm rầm. Thành ra sự cải cách ở chỗ tăng lương và rút giá làm việc chẳng có nghĩa lý gì hơn là một dịp tốt để cho quần

chúng phải bỏ thêm tiền làm giàu cho bọn chủ.

Nhưng ở đây không có sự trái ngược như thế. Họ được lương cao hơn không phải là để mà mua đất, các vật cần dùng, nhưng trái lại họ còn được mua rẻ nữa. Tất cả sự cải cách là ở đó, trong lúc mà ở các nước tư bản khác, thà rằng chủ họ đốt hay đổ xuống sông các hóa vật chứ không chịu bán phá giá thì ở bên họ nước kia, càng ngày càng trông thấy rõ rệt sự hạ giá các hóa vật rất lợi cho sự sinh hoạt của mọi người. Ở đây giá hàng là một dấu hiệu chỉ rõ tài sản của nước, lại cho ta biết thêm số hóa vật sản xuất mà xã hội đã cung cấp cho mọi người. Như thế thì sự hạ giá sinh hoạt chỉ đưa xã hội của họ đến sự phồn thịnh mà thôi.

Lương cao, giá sinh hoạt hạ là hai cái hiện tượng của sự hoạt động kinh tế trong xã hội của họ.

Được như thế là nhờ hai nguyên tắc mà không chính phủ nào của họ dám bỏ quên:

Làm bành trưởng sức sản xuất nhờ sự tổ chức hiệp xã, và bao giờ cũng giữ cho cái « quyền sống » bất khả xâm phạm.

Hiệp xã (cooperative)

Từ xưa, ở Đa-nô-ma, dân các làng hẻo lánh đã bắt đầu đoàn kết lại để giữ cho gia súc khỏe mạnh. Rồi đến vua Louis VIII, ông vua này lại cho các làng được tự trị về phương diện tài chính cũng như một thành phố con, dân quê phải tự sức cày cấy lấy nhiều phần việc mới nặng nề hơn trước. Rồi đến cuối thế kỷ trước, nông nghiệp của họ bị khủng hoảng, họ không bỏ lỡ dịp đó, đoàn kết lại, và gây ra một phong trào hiệp xã kinh tế, để chống với nạn kinh tế khủng hoảng. Dân đã sự bành trưởng về phong trào hiệp xã mỗi ngày mỗi mạnh, mới lan rộng ra khắp mọi nơi. Không thể khác như thế được, vì ở đây nhờ có giáo dục phổ thông, nên dân chúng không bằng một lời người lạ đâu. Họ là những dân tộc biết tổ chức sự làm việc có quy củ, rất thích hợp

H. N. TIẾP

(Xem tiếp trang 14)

GRAND SALON DE COIFFURE
26, Général Bich-t
HANOI
avec
SALLE DE BAIN MODERNE
MASSAGE AMÉRICAIN
Propriétaire :
Mr Khanhson
người ta cao chỉ phải giá nửa tiền

Thước Lậu Bào - An
Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miên, thủy ngân, (đần bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chỉ em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây nữa. Ta cũng công nhận là không dấu bằng.
LẬU MỚI MẮC, tiền tiện tức, buổi, xốt, làm mũ nên uống đúng số 14 giờ 0p60 một ve. — **MẮC BÀ LẬU**, tiền tiện thông, không buổi, ít mũ, có người sáng dạy mới có một tỷ (gonite millisire) nước tiền thì đục và làm vẩn (filaments nên uống, đúng số 15 cũng 0p60 một ve.
BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué — HANOI

Tại 189, Đường cầu Cửa Đông (189 Bd Henri d'Orléans HANOI)
Téléphone 378
D' CAO-XUAN-CAM
Tổt nghiệp tại 29, Hạc-Đường-Paris
Nguyên Trang-ty bệnh-nhiên
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương
Khám bệnh
Sáng 8h đến 11h30, Chiều 3h đến 6h
Khi cần kịp thời về nhà lúc nào cũng được.
Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

B ỚI trước, một bạn thanh niên thấy lòng buồn rầu ngạo ngạo, đi tìm sự vui vẻ đến đâu cũng gặp sự thất vọng. Nhưng thú vui giả dối chỉ làm tâm hồn chán nản thêm. Bao nhiêu nỗi buồn tủi âm thầm, người bạn đẹp thường kia đem kỹ thuật vào những vần thơ hay đượ. Những lời thành thực sẽ đem lại đức hạnh người cảm động. Tôi đã nói đến tâm tình người bạn, ai nghĩ đến nỗi lòng tuyệt vọng, vì nỗi lòng ấy tôi thấy hiện rõ trong lời thơ sâu sắc và điêu luyện. Tôi giới thiệu với lòng thơ một vẻ đẹp chưa phát và nhân thể có ý cho các bạn làm thơ thấy rằng không có phải một nhan sắc tuyệt mỹ một sự thường yếu trong sách, hay những nét dịu dàng tươi tắn mới thực nên thơ. Thơ còn là phương diện đạt những tình cảnh khác thường hơn, thì dù đề thơ than vì sự vô xé của đức tình bất mãn, đề kêu lên những nỗi mong ước mà mãi, đề gào khóc sự yếu đuối của tâm hồn; bao nhiêu chuyện đời trong tình người là bấy nhiêu điều thâm khổ; biết tủi vì uơ hèn là biết tìm nghị lực. Ở đây, thơ dù không là sự phấn khởi thì ra cũng là kẻ thoát ly. Đoàn thơ trích mớ của ông Trần Khắc Tích dưới đây cho ta thấy sự mong mỏi thanh thach của ông, vì ông đã quá đắm thân vào cảnh truy lạc.

Nắng ta lên hồi lời thơ bay bổng
Đưa cho ta đôi cánh trắng màu mây...
Lên xanh thăm, ôi bầu trong lòng
lòng

Ôi! mình mang tâm gì tâm hồn say!
Người ta cũng mong thơ ông này
thêm đôi cánh vàng của lòng cảm
khái, để những sự mong mỏi ta
thiết nữa và đưa tay cùng bay bổng
cao hơn. Bao nhiêu ý hay và sự hứa
hẹn đẹp đẽ thấy trong mấy câu
vừa rồi, và ở mấy câu chưa phát
sua này biến đi ngay sau khi ông
muốn đem triết lý vào trong sự hỏi
hỏi. Ông ngạc nhiên, sau cơn sóng
gió xác thật, và lòng tự hỏi lòng:

Sao thế nhỉ? Ta tâm chi thế nhỉ?
Ta thân thờ ngự gác giữa con mẹ.
Ta phao phi bao đoan đời tươi trẻ
Để chuốc vài giọt phù của mẹ lý...
Một chút lòng âu hận sấp lăm cho
người ta thương mến, nhưng cũng
lâm cho người ta tiếc rằng ông
không có một dụng công nào để

TIN THO'

của THẾ-LƯ

diễn đạt tâm sự mình. Mấy tiếng « con mẹ » và « mẹ lý » là những vần hết sức nghèo; câu sau cũng hững hờ như những lời không thành thực.

Thành thực vẫn là điều cốt yếu trong văn thơ. Nhưng thành thực trắng trợn, không có một ý nhiệm màu ẩn sau bức màn hoa của nghệ thuật, lại là một điều các nghệ sĩ phải coi chừng. Cũng bởi vậy truy lạc, và cũng nhờ sự ăn hận cho tội lỗi mình, ông Nguyễn Nhiên, trong ngót ba chục đoạn thơ để đăng, đã làm cho tôi phiền muộn. Vì ông thành thực quá, và trong khi nói đến cái « thú xác thật » ông có vẻ cợt nhả hơn là ăn sâu. Ông kể cho người bạn của ông nghe câu chuyện sống sướng một đêm mua vui trong một khách sạn :

Đêm hôm ấy, chưa quen đường bờ
ngõ,
Tôi vùi đầu trong chăn co gối ngủ.
Bỗng tay sai Truy-lạc đã lại gần,
Một tên bõ giờ cửa hỏi trăn trăn :

« Ngại, ngại... nếu có muốn dùng con
gái,
« Có một cô ít tuổi, lại làn thì
« Và chắc chắn, thật ngại không còn
ngại
« Vì cảnh này không phải bọn nghệ
chơi ».

Ngòi bút viết vào xuôi cũng phải
ngược ngòi và những lời thất thểu đến
thật. Nhưng thế cũng chưa đủ, ông
Nguyễn Nhiên còn tạo bạo hơn :

Anh hãy tưởng tượng đi, người gái
đẹp
Và trần truồng, sự rết nép vào tôi.
Thân co quắp, tay ôm, đùi n n kẹp,
Sắt thịt da vào da thịt không thôi.
Chỉ giây phút, lòng đắm tôi phải đập,
Tôi que tay vô lấy miếng, môi ngon.
Chỉ thật chết, mê man lay lắt mãi,
Trường diễn rô nhay nói thơ đa non.

Không ai bảo không phải là những
lời chán thành. Đó là sự thực
trần trụi. Nhưng chính vì thế
mà ông « thi sĩ » thực thà đã làm cho
người thơ hổ thẹn.

Tôi chỉ nói riêng đến bài « Thú

xác thật » và không trích những bài
cùng tinh cách ấy mà tôi thường
chưa được, vì sự sống sướng rõ rệt
của những câu văn xuôi thành văn
trên kia có thể làm đại biểu cho sự
hiếu lăm của những bạn làm thơ.

Sự kiêu cách quá đáng cũng hai
như sự thực thà quá đáng. Hai đàng
cùng làm cho người ta ngược lại
cũng phạm đến cái thâm mỹ quan
rất khó tính của người yêu thơ.
Ông Mạnh Quang, trong năm trang
hồ đã khiến người ta bở ngỡ vì
những lời thơ vẫn vô, không nói rõ
mô típ ý nào hết :

Hoa sen tươi mắt hái nơi nao,
Gương cảnh còn vương nước Sao
Đào
Trong sóng, hương lan còn gợn thú,
Đoan tiên lộ lộ tắm trăng sao.

Đàn tràng còn mãi tình duyên.
Cổội tràng đã nhạt lời người cùng ai.
Ai ăn, một tiếng thờ dài.
Tóc xanh mỗi lối mỗi cái thêm bóng.
Mặt đời để mãi tình chung.

Phu lòng chi để chết lòng nhau, anh?
Nghe qua thì đó là những giọng
ngọt tai, tỏ ra một khiêu nhẹ nhàng
về âm điệu. Nhưng thơ không phải
chỉ là âm điệu. Thơ phải là dấu vết
của sự tồn tại thực nữa. Những lời
than thở của tác giả ở đây bóng
người yên của ông.

Bởi vì muốn cho « người yên »
tin những ý thiết tha của lòng, sự
chấn thành trong tâm tư phải biết
hiếu lộ ra một cách chu đáo hơn,
vì từ hơn và phải có một ý chỉ rõ
rệt muốn người khác hiểu những
điều mình nói.

Thơ ái tình vẫn là những hình
ảnh sẵn sàng của lòng thanh niên.
Tôi được đọc rất nhiều, nhưng
không mấy khi được cảm động.
Thi sĩ đa tình thường là những
người vụng về, hồ đồ và rất nhiều
khí vô ý. Đây tôi xin trích những
đoạn vô ý có « đặc điểm nhất để

các bạn tránh về sau».
« Ngờ sự bối rối khi gặp gái nhỏ,
Đang Quang Chính viết :
Ta cũng nên nao khi gặp em,
Bớt em xinh đẹp tựa nàng tiên.

Vẻ đẹp của nàng tiên mà làm
« non nao » được người thi năng
tiên ý hẳn có một sắc đẹp kỳ dị.
Nhưng lại có sắc đẹp kỳ dị khác
lắm hơn ông Trùng Khanh (Bình
Định) thường tiếc trong lúc biết lý.
Đời mắt nhìn nhau cũng lặng lờng,
Than ôi cay đắng nước phân kỳ.

Đôi mắt cũng nhìn nhau lặng
lặng hẳn là đôi mắt lác. Bởi vậy
sự cay đắng ở đây thực khỏi bài.
Sự vô ý còn có thể đi xa hơn ở
trong đoạn thơ nào nung của ông
Dương Tử (Song Thanh). Ông
Dương Tử báo người yêu rằng :
Em nghe chàng, trong cơn trường
ta sỏi sỏi

Khi dớn đau quần quai nỗi tình
thương ?
Người yêu của ông nếu lặng tai
nghe thì thế nào chả trách ông là
người hay nói lảm.

Tôi thành thực tin rằng ông
Dương Tử rất cảm động khi thấy
lòng đau đớn cũng như ông Quỳnh
Uyên cảm động khi ông thấy bóng
người yêu, một chiều xuân no,
đến bên bờ sông mở miệng :

Rồi đến bờ sông em vén áo
Ngồi bên hàng cỏ khua! xa anh
Phát giẫy em ngừng nhìn mây
gió... v. v.

Song ngay câu thứ nhất đã khiến
tôi phi cười.
Hai câu đầu trong bài thơ « Tự
Tinh » của ông Trương Hiền :

Đêm khuya trăng lặn sao tà
Em trông con én vờ vờ bay xo,

Cũng làm cho tôi buồn cười vì
nhờ đến một câu hát cải lương đây
những tình từ ăn ái :

« Em ơi, em có thấy chàng con nhạn
nó bay lung lờn
Trong cái lúc... đêm tâm? »

Giả tôi đóng vai người yêu trong
vở tuồng thì thế nào tôi cũng trả
lời :
— Không em chỉ thấy tôi.
(Xem tiếp trang 14)
Thế-Lữ

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muộn thì ra cũ, được
đó da, thậm thị mạnh khỏe như thường,
không lo tá-thấp, đi lại được ngay. Chỉ
khoa Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo
gọi ghê. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở,
tá-thấp, thổ-thào, đau lưng, đau mình, đầy
bụng, đau bụng, chán tay mỗi mét, tìm
thai, sai gán, bị đũa, bị ngã, chảy máu, đi
tay, cầm bần, đần độn của khỏe,
bất, kiến kiện vô cùng. (Ai muốn mua xin
cố hỏi ở các nhà Đại-15)
« Phòng-tích » CON CHIM »
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Laos.



HỢP LỚN : 150 grs. 400
HỢP NHỎ : 80 grs. 200

Bệnh viện và nhà hộ sinh

BÁC SĨ VŨ NGỌC HUỖNH
72, 74, 76 Góc đường A. Sênés và Jacquin (sau nhà Rượu)
Chữa các bệnh
Chiếu điện (Rayon X)
Chữa bệnh bằng điện (Diathermie. U. V.)
Giấy nói số 622 HANOI

Lam dân

phong sự của Trunglang

II — NGOÀI LỬ TRE (Tiếp theo)

Một quan phán

Tôi đi thăm một ông bạn đồng học, thư ký tòa Sứ "ở" một tỉnh nhỏ, gần mạn ngược. Tên ông bắt đầu bằng chữ T. Mục đích của tôi là nhờ ông giúp cho tài liệu, để viết về dân quê đối với « tỉnh » nghĩa là tất cả những cái gì luân quanh hay oai nghiêm, trong phạm vi pháp luật và chính trị của một tỉnh.

Đến nhà ông, thoạt đầu, tôi... « vấp » phải một anh trai trẻ quê mùa, chậm chạp. Anh ta bảo tôi bằng một giọng mà người ta gọi là « ké mĩa », vừa nặng lại vừa ồn ào rất khó nghe.

— Thưa quan, tôi không biết tên ai là ông T. Cả tôi mới ra hầu « quan » tôi đây được có mười bữa.

Hắn nghiêng mặt, nhẹ bộ rằng đen rúc, nhìn tôi mà cười một cách ngộ nghĩnh:

— Thưa quan, « em » chả làm bếp cho quan mà! Suốt ngày trong bếp, thành thử « em » chả biết cái gì và cái gì nữa!

Nghe hắn nói thì hình như lời đã gõ cửa nhảm vào nhà một ông quan, ít nhất là quan huyện.

Tôi phải « cựa tay » rất cần kè hình dáng, mặt mũi ông T. ra: gầy, cao, ăn vận quần áo tã, hai má hóp, mũi gồ mà lại ngắn...

Tôi sực nhớ đến những lúc đánh đàn: ông bạn tôi chỉ y đến nỗi nghiên đèn như rừng ra, những cái rừng dài màu ngà cũ, hơi vầu vầu.

Tôi « là » ông thêm một chút cho anh « bếp » của ông rõ:

— Ông ấy lại biết đánh đàn bầu, rằng ông lại hơi vàng, vầu vầu, hai mắt lờ đờ, da mặt lại...

Thế là hắn như miếng « quế » lên mà ngất lờ lờ:

— ... lại đen chứ không được trắng, đen ròn, phải không à? không thấy đánh đàn, nhưng ăn vận lấy rồi. Lại ăn thuốc phiện rồi, a.

Nó sắp sửa nói một thời nữa để khoe chủ nó. Tôi phải dẫy nó vào.

Tôi gặp ông T. cảnh khàng đến thuốc phiện. Cầm thuốc của tôi thực là « bi quan », khi thấy ông lung tung trong bộ quần áo ngũ sắc sỡ, hơi câu đũa, miệng dón tôi một cách hốt hoảng, lật đật, gĩa đũa như một người... « lại » gĩa. Nhất là lúc ông chìa tay trái bắt tay phải tôi mà gọi tôi là « quan bác »!

Bằng cái giọng vui vẻ đã mười năm qua, như lúc còn gần nhau,

gần nhau có ngày lên vài ba bản, tôi cười bảo ông:

— Anh có một cậu bếp thật là luy!! Ở cái xô đất hùi quanh này, mà đánh đàn bầu rồi lại nói chuyện với cậu bếp đó, thì rồi có thể quên hẳn rằng chúng ta là « Annam » được!

Ông buồn bã chỉ ngọn đèn dầu lạc. Giọng ông vẫn lảng mạn như xưa:

— Làm một ông Phán ở tỉnh nhỏ, dù là một ông phán hạng bét, thì có thiếu gì cái vui, quan bác còn thất thã lắm, a! Không kể ngọn đèn lưu ly kia, đã luôn luôn rơi âm lạn làm hồn lạnh lẽo của đệ! Quan bác có ở chơi đệ, rồi anh em ta sẽ hân huyên. Vô số cái vui, vô số cái lạ!

Những cái lạ

Cái « lạ » thứ nhất của ông là anh bếp nhà ông. Ông đã nói nhiều, riêng về nó:

— Tôi đã khổ khổ, khổ nạn vì nó nhiều quá. Thật là một Lý Toét ra tỉnh. Tôi gọi nó là bếp, cũng như nó gọi tôi là quan. Chúng tôi tung bốc nhau một tí cho hợp với cái muốn của người tỉnh này. Thưa ra tôi chỉ là một anh thư ký hạng trên bét, giữ sổ « départ » và « arrivée » (việc đi và đến). Cũng như nó, thực ra chỉ biết đun nước, có khi lại không sôi nữa. Nhưng nó đã được hai nét:

— ăn mỗi bữa sáu, bảy bát vật, gánh nước, tré củi bằng hai ba người. Bó nó là một ông lý cựu, nhà có đủ đất ăn. Tôi nuôi nó, vì bố nó có vật nài để lấy một « chút thơm lầy trong họ ngoài làng »: một năm ba đồng, cơm và quần áo của chủ.

« Hiên giờ, tôi đang tập cho nó kéo xe nhà.

— Anh thời xe đạp, một món thể thao mà anh sử tưởng?

Ông T. cười nhạt:
— Nếu đi xe đạp, thì đã không có dịp cho thằng xe nhà tôi nó vậy, cả cho tôi lẫn cho nó: « sắp tan hầu, đánh xe đi đôn quan!»

Tôi hỏi ông:
— Ai dạy nó gọi anh là quan.

— Một người nhà quê đứng trước một chỗ có thể « bỏ tù » được người, tự nhiên sinh ra tấm lòng kính cần mà xưng hô như vậy. Ai cũng là quan hết ấy! Quan từ một người nấu bếp, một người chạy giấy của ông sử mà quan đi.

Những cái « lạ » khác, của ông T. lại thường hơn lắm nữa. Nó quanh quẩn ở chỗ tung bốc nhau là quan ở nhà có đầu, quanh chiếu bạc, trong nhà « xéc ».

Nhưng có một cái « lạ » nhất mà riêng chỉ có ông đã không cho là lạ.

Chiều hôm đó, giữa lúc chúng tôi ở một đám từ xóm về, một người nhà quê đang ngồi trên thềm, đợi ông T.

Trông thấy ông, hắn đứng dậy, hốt hoảng một lúc mới xô chân được vào đôi guốc cùn vớt. Ông T. thủng thảng đi qua mặt hắn. Hắn lập cập chạy theo, tiến lên trước mặt ông, chấp hai tay ngang ngực mà vái ông một cái vừa gọn vừa nhanh:

— Bẩm quan đã về!

Ông T. đột nhiên nhìn xuống bếp mà hỏi:

— Ông! ông lại cho tôi « ké »? Ông hay về với làm nhì?

Giọng ông, bộ lịch ông lúc đó hoàn toàn là giọng và bộ lịch của một người đi tây về, làm quan An-nam, mà noi tiếng An-nam theo họ Pháp

văn.
Ông ngảnh lại nhìn tôi từ trên xuống dưới, như nhìn một thuộc hạ, rồi giới thiệu:

— Đây là ông Lý thay chân cho ông sinh ra (thằng Bếp nhà tôi! Còn ông này, ban tôi, cũng... « làm việc quan » ở Hà-nội.

Rồi ông nghiêm nghị:

— Sao ông hay lời thời thế? Ông đã nghèo, thì thời thế gì cho con gái nó làm cái vốn, có hơn không. Tôi thì có thiếu quai gì gà!

Rồi ông cười khà khà, làm lăm cả giọng ông Lý đang kể nhè:

— Đa, gọi là của nhà là vườn. Nhờ ngày, thì vào chơi quan, tiền thế... Ông T. bỗng hỏi:

— Ông này đã chén rồi hử? Rayn là sực cả lên! Sao ông không sử cơm với tôi? Lại đi ăn cơm hàng?

Rồi ông gọi bếp cho ông Lý mượn guốc, đưa ông Lý đi rửa chân và sắp sửa đi ngủ.

Tôi thấy thằng Bếp cười nói với ông:

— Bẩm quan, hai đũa gà đi con, bằng cái nắm tay một. Nấu còn là sơ mới ăn được, a.

Cơm xong, bèn khay đèn, ông cho tôi biết lại sao ông đã quen ông Lý:

— Vì một mảnh bằng lý-trưởng Lão này nóng ruột tỉnh bằng, liền nhai thuốc bết là người càng lằng đura vào cồng tôi. Tôi quen người cả về việc đó, biết rằng cái bằng đã kỹ rồi, chỉ còn đợi người chủ nó.

« Hăm cái bằng đó lại, rồi bỏ vào ông Lý là việc hơi rắc rối một chút, nếu biện được tí li chề là, thì việc rắc rối sẽ không rắc rối nữa. Còn ấy của nói chề có gì là khó cả.

Ông cười:

— Người là gọi cái ngôn nhỏ men đó là ngôn: đem đó ngôn (tré) không nguy hiểm mà lại ngon sơ lắm.

Ông nói về sự giao dịch giữa hai người, sau khi đã quen nhau:

— Rồi nay nhờ dịch một cái đơn, mai nhờ kêu họ một việc, cứ thế mà quen nhau thân mãi lên. Có khi một ở tỉnh khác, họ cũng đem về nhờ tôi, làm như oai quyền của tôi to khắp hết Bắc-kỳ ấy!

Những lá đơn

Ông mở ngăn kéo, lấy ra một lá giấy tây đã cũ, chỉ chít những chữ, chia cho tôi xem:

— Đây là một cái đơn nhờ dịch từ nguyên văn ra tiếng Pháp, không được sai một chữ « thì », chữ « mà » nào cả.

Trọng-Lang
(Xem tiếp trang 17)

• CON-CHIM •

PHÒNG TÍCH



1 lá : Cơm no rượy say với ham tình giục
2 lá : An no đi ngủ, hay ăn no đi tâm ngay

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng ợ blnh bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi bóa, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi một, buồn bã chán tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bản uống **Op25** Liều hai bản uống **Op45**
VŨ-ĐÌNH-TAN An từ kim tiền năm 1926

18 bis, **Laclatray HALPHONG**

Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: **AN-HA 13** hàng Mã (Catoire) - HANOI
Đại-lý phát hành khắp Đông-Đương: **NAM-TAN 100** Phố Ponnal, HALPHONG
Cơ sở 100 Đại-lý khắp HANOI và các tỉnh **TRUNG, NAM, BẮC-KY, và CAO-MIÊN, LAOS**

THƠ ĐƯƠNG

Ngư ông

Ngư ông gia bang Tây nam tấc,
Hiển cấp thanh Tương, hiển

Sở trúc

Yên tiêu, nhật xuất, bất kiến
nhan.

Ái nài nhất thanh sơn thủy lục,
Hồi khan thiên tế hạ trung lưu.
Nhâm thượng vô tâm vân tương
trục.

LIÊU-TÔN-NGUYỄN

THƠ DỊCH

Ông lão thuyền câu

Thuyền câu ngủ ghê non tây,
Giông Tương, tre Sở, sáng ngày
nâu an.

Khôi tan, trời nắng, bóng
lành :

Tiếng vang nước biếc non xanh
mặt chèo. (1)

Suối giông, ngoảnh lại trời
cao,

Đầu non mấy đám mây theo
lững lờ.

TÀN-ĐÀ

Kẻ cầu làm cỏ

Nam đáng Kê-thạch quán,

Dao vọng Hoàng-kim đài.

Câu láng tuyền kiêu một,

Chiêu vương an tại tai.

Bá đồ trưởng dĩ hỷ.

Khu mã phục qui lai.

TRẦN-TỬ-NGANG

THƠ DỊCH

Gõ Kê xem cảnh xưa

Chèo lên Kê-thạch quán nam,
Xa xa trông ngóng Hoàng-kim
có đài. (2)

Cây cao phủ hết quanh đời ;
Vua Chiêu gây trước nay thời
nơi nao ?

Cơ đồ bá chủ còn đâu !

Nhớ ai, đánh ngựa, ta âu lại về.

TÀN-ĐÀ

(1) Hai chữ «ai nài» trong nguyên
văn, nghĩa là tiếng cái mái chèo
đánh vào mạn thuyền.

(2) Quán Kê-thạch, đài Hoàng-kim,
là những nơi của vua Chiêu-vương
nước Yên ngày trước lập ra, để
tôn lễ các bực hiền sĩ trong thiên
hạ

VAN CHU' O'NG

TRUYỆN NGÂN A-RÁP

BA NÀNG CÔNG CHÚA

II. — SUỐI TÓC ĐẸP

Có phải không, suối là một
giòng tóc trời dài ; một giòng
tóc ông á, mịn màng, và mãi
mãi tuôn đưa, thao thao bất tuyệt.
Hỡi kẻ đi qua, không trông thấy
nơi giòng suối, mơ hồ giòng tóc của
một gái nhân hay sao...

Tóc nàng thực là một kho vàng
linh hoạt. Tóc nàng vừa là : Tơ láng
mướt của sắc mặt ong. Tơ dịu dàng
của làn cát nhẹ gợn. Tơ nồng ấm
của ánh sáng mặt trời. Tóc nàng dài
và nhiều, khi buông xuống thì che
phủ cả thân, làm một áo tơ chít
chỉ ánh sáng.

Ở Temcen, thành trời nát, người
ta ví nàng kinh tất cả một tên
thường đặt cho đàn bà, chỉ gọi nàng
là Công-nương-Tóc-Đẹp.

Và mỗi sáng sớm nàng giơng thư-
cửu, và mỗi đêm khuya chấp chày
sống ngủ, công nương cho tóc chày
dài trước ngực, làm màn che ấm
ngực non, và rủ rỉ :

— Tóc ơi, tóc đẹp, ta vuốt ve tóc,
tóc hãy vuốt ve ta. Ta nhón lên thì
tóc cũng thêm dài, hai bên cùng
một tuổi. Và tóc đã làm thành một
cái lưới : bao nhiêu ái tình đã mắc
lưới như chim !

Nhân một ngày lễ thiêng liêng, mà
mọi người đều phải tẩy trần để cho
thanh khiết, ngày của hương trầm,
ngày lễ cầu nguyện, Công-nương
Tóc-Đẹp đi tắm suối trong.

Quanh mình công chúa, có những
vòng cây, mỗi vòng có bảy cây lá
rậm. Và ngoài hàng rào cây, lại có
hàng rào người : bảy vòng người
giữ, mỗi vòng có bảy kẻ lỳ-nô. Làm
thành một bức tường biết thở và
biết canh, chẳng cho mắt ngoài xem
lọt.

Công nương thì tươi cười như
trẻ nhỏ, lấy hoa nhài, hoa lý kết lại
thành vòng, đeo vào cổ, đeo vào
tay. Rồi đứng ngắm mình dưới suối,

giữa một vòng nước gợn tròn, nâng
rực hoa, thả rơi từng cánh. Nàng
quanh hai tay lên vạt tóc, hai cánh
tay cong cong yếu đuối, bợp với
thân hình đo đượng, làm đôi quai
ngọc cho chiếc bình ngà.

Mảng soi gương nước, mảng ngắm
bóng mình, nàng quên không nghe
chuông khua giờ Ngọ. Nàng còn
tắm mãi, thích ở lâu trong nước
mát, ngây thơ không nhớ giờ về. Mà
trưa thì nắng, cho nên vòng cây
cũng ủ mà vòng người cũng ngủ
quên, cũng chìm say trong một
giấc. Không gian yên đứng, hơi thở
nặng chiu không lan. Và thân nàng,
hồng, phấn với bóng cây xanh ; và
mặt trời lặn lẽ như phụng thờ
nhân sắc.

Bỗng nhiên lau động, công nương
nghech cò chỉ kêu được một tiếng
ngạc nhiên. Hùm beo nào, rảo rết
bào xăn xô tới đây ? Không, một
người xô ra, lại ngay hùm hơn
hùm beo rắn rết.

Hắn đứng đó, trước mặt nàng,
một ngón tay đặt lên miệng, ra hiệu
bảo làm thinh. Hắn mặc toàn sắc
xanh để lẫn với lau xanh, lên vào
cho khỏi ai thấy. Nơi thất lạng, lộ
một chuỗi gương. Người lạ mặt nói
thong dong, ngó như cầu xin mà
thực thì truyền phán :

— Hỡi mỹ nữ, để cho ta ngắm tóc
nàng. Tóc nàng rực rỡ như mặt
trời ở dưới nước. Ta muốn lấy mặt
trời ấy ở dưới nước này.

Công chúa ngạc nhiên, đôi mắt
mở lớn, và đứng sững như vô tri...
Nhưng thẳng người xấn đến nàng
nhay như lữa.

Công chúa kêu to lên một tiếng,
lấy tóc che mình cho khỏi lộ thân.
kính hải quá nên lặn vào đáy nước.

Người kia đưa tay với lấy tóc đẹp,
tóc đã làm hắn mê mà phải bạo gan.
Tay tưởng được nắm bắt làn mây,
nhưng nhón lại chỉ còn một mớ
rồng vàng, những sợi rồng vàng
ong á mịn màng, chồi lên qua tay.

Rồi những sợi rồng vàng từ ấy có
luôn, năm tháng qua mà không làm
sao phai được sắc vàng kỳ ảo của
mớ rong lự lũng, như còn bình ảnh
của tóc công nương, trôi chảy đầu
đây, nơi giòng trong của Suối-Tóc-
Đẹp.

XUÂN-DIỆU kể

Đã có bản

TRƯỚC VÀNH
MỒNG NGỰA

của HOÀNG ĐÀO

Giá 05.35

GIA ĐÌNH

TIỂU THUYẾT

của KHAI HƯNG

300 trang

Giá 05.60

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

THƠ CỎ

Tình - thi

Du mục từ già ngoại,
Tiêu-dao độc điền chữ.

Lan hạ duyên thanh cừ.

Phồn hoa âm lạc-trừ.

Già-nhân bất tại tư.

Thủ thử dục thủy dư.

Sáo cư tri phong lang,

Huyệt sử thức âm vũ.

Bất tăng viễn biệt lý,

An tri mộ chủ lữ.

TRƯƠNG-HOÀ

THƠ DỊCH

Thơ tình

Mắt đưa xa bốn mặt đồng,
Một mình thơ thần đứng trông
đỡ buồn.

Huê lan quanh giải ngòi tuôn,
Xanh che bên nước, râm luôn
bóng hoa.

Người yêu chẳng có đây mà,
Thấy hoa muốn hái, bầy giờ
cho ai ?

Gió to, ở tờ biết hoai ;
Ở hang thời biết khi giờ đi
mưa.

Chẳng từng ly biệt đường xa,
Biết đâu bạn hữu đáng là mến
yêu.

TÀN-ĐÀ

1) Thơ cỏ đây là những bài trong
Văn-tuyên của Chiêu-Ninh thái-tử
nhà Lương soạn ra, là thơ của các
văn nhân về đời Hán, Ngụy, Tấn,
trước xa đời Đường. Như bài thơ
dịch đây, tác giả là người đời nhà
Tấn, tên tự là Mậu-tiên.

Các ngài nên hỏi cho được thứ



(lọ bát giác)

Chế theo khoa học, trong như bảo thạch, có tính chất
giữ tóc được luôn luôn sanh mọc, không sinh gàu
và được mùi thơm, dịu mát không bao giờ phai.
Có bán ở khắp các tiệm tạp hóa trong thành phố.

Đại-lý đệ quyền :

Maison **CHÍ LỢI** 97, Rue des Paniers, — Hanoi
Bazar **VŨ LAI** 303, Rue Paul Blanchy — Tân-định, Saigon

Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai



Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ
cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm
theo ngân phiếu 1500 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vi bản, không tiếp khách tại nhà

Bạn không tin rằng mình thiếu can đảm...

Tuy thế bạn hãy thẳng thắn trả lời bằng CŨ hay KHÔNG những câu hỏi dưới đây.

- 1.) Bạn có dám một mình đến ngủ một đêm ở một cái nhà bỏ hoang mà người ta đồn là có ma không?
- 2.) Bạn có dám ngồi lên tay thang gác để tuột xuống cầu thang không?
- 3.) Anh chàng to lớn lực lượng kia vừa mới chửi bạn, chỉ có mình bạn với hắn, bạn có dám bắt hắn phải xin lỗi không?
- 4.) Bạn có thử giữ con ngựa bất kham đang lồng lộn không?
- 5.) Nếu người ta nói chắc chắn với bạn rằng con sư tử nọ đã quen người, bạn có dám vào chuồng nó không?
- 6.) Bạn có dám nhảy từ mười thước trên cao xuống nước để lặn không?
- 7.) Xe hóa đang chạy, bạn có dám nhảy xuống nếu phải cứu một người bạn thân không?
- 8.) Đột nhiên bạn thức giấc, có người đi ở buồng bên. Một thoáng ăn trộm chẳng?... Bạn có dám sang xem sao không?
- 9.) Bạn X... lái xe như một thẳng đến, bạn có rung di chơi xa với hắn không?

TRÔNG TÌM

Đi xe đạp, một môn thể thao hoàn toàn

MỘT môn thể thao, dù thể nào mức đầu, tập cho có điều độ — không phải mục đích để biểu diễn khiến thường khi người ta tập thái quá — cốt làm cho rắn gân cốt, là một môn rất hay nên khuyến khích và mở mang.

Môn thể thao phổ thông nhất trong dân chúng hẳn là môn xe đạp: xe đạp ngày nay lại được người ta chuộng trong khắp các thứ bậc trong xã hội.

Có « công chúa nhỏ », như người ta đã gọi, sẽ làm cho bạn ăn ngon miệng, làm huyết mạch chạy đều hòa, bắt bắp thịt làm việc dễ trở nên mềm mại và khỏe, và thay cho bạn những môn tập vận động mà bạn không thể theo được.

Đối với bạn gái, tập xe đạp cho điều độ, có thể thế vào những cách làm cho gầy đi. Ông chân sẽ thon, thân thể sẽ mềm mại và bắp thịt sẽ rắn chắc.

Xin nói thêm rằng, tập môn thể thao này, không phải ăn mặc lộ lạng cho một vẻ kiều mỹ hay vào quần áo xanh xoàng quã cho kém vẻ lộng lẫy. Vì cái duyên và môn thể thao xe đạp, tập để giải trí, rất hợp với nhau và không có hại gì đến sự làm dáng của phụ nữ.

(L'opinion publique — D. 1.)

Ảnh hưởng của ánh sáng

Riêng đàn bà chưa rất dễ chịu ảnh hưởng của những luồng ánh sáng đột ngột. Mạch máu họ căng lên tức khắc, như thể rất có hại, nhất là trẻ một tuổi nào trở đi đó. Vậy đàn bà chưa, cũng như hết thảy mọi người, phải tránh những luồng ánh sáng đột ngột và mạnh quá. (Hội sinh vật học)

(Je sais tout)

Quét khô!

Đã có một đạo luật cấm quét khô trong những cửa hàng bán thực phẩm và trong các chợ. Nhiều người chưa rõ rằng lối quét ấy rất có hại và biết bao nhiêu bệnh (truyền nhiễm lan đi cũng chỉ vì đấy mà ra. Người ta không biết những sự nguy hiểm ấy cho đến nỗi đã tổ chức những cuộc thi quét (quét khô) để chọn những « bà chúa quét »!... (Thật là một điều đáng tiếc. Nhấ: là người Nam minh, hầu hết các gia đình vẫn dùng lối quét khô.)

(Je sais tout)

Sự thay đổi bình thường của nhiệt độ người ta ra sao?

NHIỆT ĐỘ chung bình của người ta là 37 độ 5; nhiệt độ ấy chênh lệch bình thường chừng một độ và ban ngày thì tăng lên; xuống thấp nhất vào hồi 3 giờ sáng: 36°, và lên cao nhất hồi 17 giờ: 37,3 đến 37,5. Những sự thay đổi ấy tùy theo nhiệt độ bên ngoài, thức ăn uống, sự hoạt động; vì thế nhiệt độ có thể, trái lại, tăng ban đêm và giảm ban ngày, đối với những người làm việc ban đêm (những khán hộ chẳng hạn). Trong các giống chim ăn đêm, như con cú, nhiệt độ lên cao nhất vào nửa đêm.

Sự vận động các bắp thịt khiến nhiệt độ tăng lên nhiều lắm; người ta có thể làm tăng nhiệt độ cho đến chết một con vật bằng cách luôn luôn đi một luông điện nhẹ vào con vật ấy cho các bắp thịt co lại.

Nhiệt độ những loài có vú, ngoài người ta, vào khoảng 39; nhiệt độ loài chim cao hơn nữa. Những vật thuộc « loài máu lạnh » có một nhiệt độ thay đổi theo nhiệt độ chỗ chúng ở, nhưng nhiệt độ sau này bao giờ cũng cao hơn nhiệt độ sức vật một chút (vài phần mười độ đến 1 hay 2 độ).

Những trẻ con mới đẻ rất dễ bị lạnh, vì chúng mất đi nhiều sức nóng bởi chỗ thân thể bé nhỏ, và cũng vì bộ thần kinh chưa điều hòa được sức nóng trung bình; vậy phải ủ trẻ cho thật nóng.

(D. 1.)

M. dịch



— Tôi nói khe với anh câu chuyện bí mật ấy mà anh đi nói vung cả ra!

— Không hề gì! tôi nói với người ta cũng khế lắm!...!

NGUYỄN XUÂN TÙNG

KIẾN TRÚC SƯ

Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ kiến trúc và nhận thầu mọi công việc kiến trúc

Tiếp khách: Sáng từ 9h30 đến 11h30 Chiều từ 4h đến 7h



L'U'OM L'AT

Chiến tranh bằng quăng cáo

người ta kể đến cả trên đường cái vạch mà ông Hitler sẽ bước theo.

Phía sau những đại bác

DẤN Phá-tang vốn là thủ sĩ từ thủa lọt lòng. Cho đến trong việc buôn bán họ cũng không sợ pha vào thơ vào. Những hàng hóa Nhật bao giờ cũng có kèm theo những câu yết thị xin vâng ngọt ngào.

Trên một kiện hàng đồng hồ gởi đi có đề những lời sau đây: « Những hàng của chúng tôi gởi đến thân cũng như sự chăm nom săn sóc của một thiếu phụ đối với người yêu ».

Giấy bọc những gói hàng satin có đề: « Hàng từ của chúng tôi sẽ mát tay hơn là cả một thiếu phụ đẹp nhất ».

Nhưng có khi ý nghĩa văn thơ lạc đi một chút và trở nên dữ dội. Như tờ giấy báo trước này chẳng hạn: « Hàng của ông chúng tôi đã gửi nhanh bằng một tác đạn trái phá ».

Lạc tất nhiên là như thế có thể... Làm chết da máy bán hàng vốn yêu hòa bình và sự yên ổn!

Nền làm đáng

CÁC bà nền làm đáng! Các bà & Mỹ trong các khuyến nhủ ấy lắm.

Và các bà không chịu lùi trước một sự chỉ tiêu nào về phần sấp.

Cứ xem qua một bản thống kê mới đây của bộ Thương mại ở Washington đã rồi.

Trong năm 1937, các bà đã chi tiêu 300 triệu tiền Mỹ về quần áo; 185 triệu về sấp mới; 250 triệu phần và 18 triệu sấp đánh móng tay! Sau hết 1.500 về cả phòng thơm.

Đây là những con số.

Lẽ tất nhiên là những con số tốt đẹp và đáng đứng vì đã đứng vào sự làm đáng... và sự đẹp. (D. I.)

Người có hai da dầy không còn nữa

HADIL ALI mới đây đã chết rồi! Sứ mệnh của da dầy chúng ta đã làm nhiều nhà thông thái và y sĩ phải lúng lúng. Không những chúng có hai da dầy mà chúng còn có thể dùng những da dầy ấy như dùng tay vậy. Chúng có thể nuốt những cái đồng hồ, những con cá sống,

những chiếc mũ-xoa lùa và ống hàng mấy lít nước rồi lại nhả ra từng thứ theo ý ban muốn. Hơn thế nữa: bản thân nhiều giấy bạc, rồi uống nước: xong bản lại nhả giấy bạc ra theo thứ tự người ta chỉ dẫn... Bản hút 20 điếu thuốc là một lúc, nuốt hết khói đi, rồi uống 4 hay 5 lít nước; sau đấy bản lại thổ khói ra! Bản có thể uống ba thứ nước màu khác nhau, rồi theo màu người ta chọn, bản phun vọt ra hay như mưa bụi. Bản không bao giờ đau da dầy.

Trường hợp của người là này tuy hiểm trọng, nhưng theo bác sĩ Farex, là một sự rất tự nhiên chứ không có gì lạ.

Nhiều người bình phẩm cho là những tay làm trò quá thuật, vì họ tập luyện nhiều nên có thể nuốt được trước khi đi sân khấu, nhều đồ vật khá to để rồi nhả ra như có phép biến hóa vậy.

Có lẽ những người có da dầy như thế hiểm hiểm; nhưng cũng có, và chẳng Hadji Ali là một. Như thế, khám quần áo một nhà qui thuật không đủ: phải dùng quang tuyến X xem da dầy họ mới được! (Je sais tout)

Những trò chơi khi nhân rồi có chỉ dẫn

TRONG khi người ta đang tổ chức những giờ nghỉ chơi, tưởng nhắc đến công việc của ông Henry C. Link không phải là vô ích.

Ông Henry C. Link quản đốc khoa tâm lý trong các trường lớn ở Mỹ và mới đây có nghiên cứu về ảnh hưởng của các trò giải trí đối với tính cách người ta.

Ông đã xem xét tới trên hai vạn trường hợp riêng. Sau đó, ông đã xếp đặt những cuộc giải trí thành hai loại: những loại làm tăng tính cách của người ta và những loại có hại cho tính cách người ta.

Trong loại thứ nhất những cách giải trí nên theo là: nhẩy, bài bridge, ping-pong và billard.

Trong loại thứ hai: máy truyền thanh và chiếu bóng.

(Nếu một ngày kia người ta áp dụng phương pháp của ông H. C. Link ở đất Việt, thì tưởng chúng ta sẽ sung sướng xiết bao khi có một nghi đình: phải đánh billard bắt buộc!) (D. I.)

BÊN cạnh sự chiến tranh bằng súng ống và đại bác, hai phái địch ở Tây-ban-nha còn đánh nhau bằng nghề thuật, bằng những giấy quăng cáo mà người ta thấy giấy quăng cáo ở trong trong những thành phố Madrid hay Salamanca, Barcelone và Burgos.

Về bên chính phủ, trong những tháng đầu, mỗi đảng phái chính trị có những giấy quăng cáo riêng, phần nhiều đề cao in hình Staline. Cán bộ thì cũng có in những quăng cáo về một người lính tốt và rầu dai đứng trước một người thợ cao; bác này nói với người lính: « Nay bạn, hãy lùi đầu và cao mặt sách sẽ đi để hoan nghênh Cách Mệnh! »

Ngày nay, ông tổng trưởng bộ quăng cáo và kiến trúc sư Manuel Sanchez Arcas, đã thống lĩnh công việc quăng cáo và đã in bốn vạn tờ quăng cáo để dang vào các vực.

Phía bên kia, tướng Franco cũng đã kết liễu việc chiến tranh quăng cáo giữa các đảng phái hay những đảng quân thù.

Nếu trong giới giấy biến quăng cáo, phải là mới hơn, thanh più hữu vì sự xếp đặt quá nó có thể trong giới quăng cáo vẫn chương, phải bừa đống đống, nhất tờ tạp chí in đẹp « Vertice » là một kiểu mẫu về loại ấy.

(Vu et Ln M. dịch)

— Đệ này quan bác mỗi ngày soi mấy bữa cơm mà trông người gầy thế ?

— Mỗi ngày tôi ăn những sáu bữa kia bác ạ.

— ? ...

— Nay nhá : ba bữa cơm trắng, ba bữa cơm đen.

Ngôi sao trẻ con

CÔ bé Shirley Temple hiện nay kiếm mỗi năm 300 000 dollars về nghề đóng trò chiếu bóng ở Hollywood. Đấy chỉ riêng về tiền đi ng phum. 11 người đã biết cô còn lĩnh bằng ngân quỹ tiền nữa, nhờ về sự quảng cáo ở quanh ten cổ. Chẳng hạn cô chỉ việc bịa ra kiểu giấy này, kiểu mũ kia hay thứ búp-bê nào, cũng đủ cho khách hàng ở tận cùng đất, cuối nước Mỹ mua « tươi » ngay tức khắc.

Ta phải lấy làm lạ rằng ngày nào cũng có chừng hai mươi phòng viên nhiếp ảnh xin chụp những giang điệu đẹp của nữ thần đồng trong làng chiếu bóng ấy.

(Kölnische Zeitung — D. I.)

Trục Rome — Berlin

MÀY tháng gần đây ở Âu-châu đã xảy ra những cuộc thay đổi lớn và có đến những cuộc rối loạn quốc tế nữa.

Và người ta đã hiểu những sự đe dọa nên hòa bình Âu-châu của cái « trục » Rome — Berlin là thế nào rồi.

Thì, kia nước Ý sửa soạn nghênh tiếp thủ tướng Đức.

Sân nhân viên bản cận của ông Adolf Hitler tới Rome trước đề soạn đường.

Họ tình cần thận từng thước một tất cả những hành trình của thủ tướng Đức ở kinh đô nước Ý.

Không bao giờ người ta đã nghĩ đến việc bảo an cần thận đến như thế :



NÓI CHỮ

Hừ, dân mĩa này mình phải « đại tiện » ra rồi ăn mới tuyệt!

(D. I.)

Melle Quy, tốt nghiệp tại Mỹ Viện Paris giúp việc massage, manueure

MUỐN ĐẸP LÀ GÂY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Da trắng mịn tươi đẹp mái 2p . 3p. một hộp — Xoa bóp chất này, da không khô bực, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, mượt đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chứng cả (khỏi hẳn không còn yết thâm, không phát lại) nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp — Tóc mọc, dăm rả, tóc nhang sạch hẳn, se, lông mày mọc thêm. vết sơn tràm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp như) đều giá 2p, 3p một hộp — Nốt ruồi, bết com, răng trắng, nẻ da, búi nách Op50, 1p00 một hộp. Trị da dãn, nước nõn mặt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại, tươi da, xanh tóc, công 2p, 3p một hộp. Mỡ phác, máu da lợa dầm rất hợp. Dip, dao, kéo, Massosein 20p, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 80p.00. Máy uốn lông mi Op80. Rất đủ đồ sửa tóc ở xa xin gửi lĩnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền lại đấy. Hỏi gì xin kèm theo tem đề trả lời.

Mỹ Viện Amy 26, Hàng Than — Hanoi



THẬT THÀ

THẦY — Có đề ở đâu?
 TRÒ — Bấm chậu
 chửa đề bao giờ a !!
 THẦY....

TIN THO'

(Tiếp theo trang 9)

Trong công việc đứng đắn nhất, một sự vớ ý nhỏ cũng làm người ta nực cười, như thấy một cử chỉ hơi hèn. Biết bao nhiêu lỗi nhỏ tôi thấy trong văn thơ các bạn gửi về đã khiến tôi phải phàn nàn cả trong lúc vui tinh nhất. Tiền đây tôi muốn nói thêm mấy điều thiện cần trong nghề thuật để những bạn đồng tri để tâm đến một cách chăm chú hơn. Tôi vừa trích hai câu lục bát của ông Trọng Hiền, trong đó, câu thứ hai: « Em trông con én vật vờ bay xa » có hai tiếng « vờ » và « xa » âm vận gần nhau một cách khó chịu. Trong thể thơ lục bát, câu dài (8 chữ) ăn vần với câu trên ở chữ thứ sáu, và chỉ nên để chữ thứ sáu ăn vần thôi. Chữ thứ tám phải chọn một vần xa hẳn. Trước hết để cho điệu thơ uyển chuyển, sau để âm hưởng khởi ngượng tai. Những tiếng: phương trời xa khơi, nổi lòng trông mong, còn ngày hôm nay, mấy người làng chơi, trắng lá sương xa, v. v. thấy trong nhiều tác phẩm của bạn làm thơ tỏ ra rằng các bạn ít khi để ý đến âm điệu. Muốn các bạn nhận kỹ những ý tôi muốn nói, tôi xin lấy bốn câu sau này làm thí dụ, trích ở một cuốn tiểu thuyết được nhiều người hoan nghênh (1)

Tặng ai một đóa hoa này
 1) Tô-Tâm, của ông Hoàng-ngọc-Phách

Hoa ơi hoa nhớ đến ngày hôm nay
 Trên trời khắp thoáng mây bay
 Bên người mặt nước hồ Tôy... chau máng.

Tôi cố ý đổi hai tiếng « soi lòng » ra hai tiếng « chau máng » để cái thi dụ thêm rõ rệt.
 Cũng trong thơ lục bát, hai vắn liền trùng nhau nên tránh đã cố nhiên, nhưng hai vắn ở hai câu cách nhau cũng không nên trùng. Thí dụ ba câu sau cũng ở đoạn thơ của ông Trương Minh Kính:
 Gặp em tóc hãy còn xanh
 Dáng em một tấm chung tình từ xưa
 Lòng em nay vẫn đợi chờ
 Song còn như buổi ngày xưa lạnh lòng.

Hai vắn xưa nghe bên yếu la thường và làm thơ mất hẳn ý vị. Ở những ngôi bút tài tình nhất, cách gieo vần buông thả tự nhiên nhất, mà để vẫn trùng nhau câu thì như thế cũng làm cho người đọc phàn nàn. Nhiều lần tôi đã phải trích nhà thơ Tú Mỡ vì hai vắn liền trùng thấy ở trong một bài trào phúng rất hay:

Xem thơ me đi phê rằng
 Nôm na mịch quê nói năng ngược đời
 Đũa năm đã bị rỗng ròi
 Hồn là vẫn viết ngược đời quan nhâm.

Mặc dầu hai tiếng ngược đời nhắc lại rất đa thọa trong ý tứ của bài thơ, nhưng vẫn làm cho người yêu sự hoàn toàn phải bất mãn.

THẾ-LƯ'

TỬ QUỐC CHÍ

(Tiếp theo trang 8)

với chủ nghĩa bình dân và tinh thần đoàn kết...

Những hiệp xã của họ đầu tiên phần nhiều là những hội cho vay nhẹ lãi và cầm thế bất động sản. Rồi đến các hội tiêu thụ (société de consommation) mà mục đích là giúp cho hội viên mua hàng hóa rẻ, và tốt hơn.

Phần nhiều các hiệp xã này ở thôn quê, họ hiệp lại thành liên đoàn hiệp xã tiêu thụ (l'union commune des sociétés de consommation) mà mục đích là người sự mua hàng chung, còn chế tạo ra những thứ hàng mà hội viên cần dùng.

Liên đoàn hiệp xã Đa-nơ-ma hiện nay có 1800 tiểu hội và có chi điểm khắp các nơi trong nước. Liên đoàn mua tận gốc hàng hóa ở ngoài về bán cho hội viên, một mặt chế tạo các vật cần dùng và xuất công hộ cho hội viên nhiều hóa vật mà hội viên bán lấy phải chịu rất nhiều tiền phụ phí.

Mua hàng hóa ngoài được rẻ và tốt. Bán hàng hóa ra được lãi nhiều. Ấy là mục đích và tinh cách các hiệp xã của họ. Với những số lợi tức đồng niên càng ngày càng lên cao, họ dùng vào những việc cải cách và mở mang sự ích lợi chung cho mọi người, như mở trường đại học bình dân, trường đại học chuyên môn, thư viện bình dân, quỹ thất nghiệp, nhà dưỡng sức... Như thế các hiệp xã đã dự một phần lớn vào công cuộc gây dựng xã hội, mà ở nước khác, chỉ có chính phủ mới làm nổi.

Hãy xem qua công cuộc của hiệp xã K. F. thành Sit-lốc-côn ở Su-ét (Koöperativa Farbund) Cũng như các hiệp xã khác, hiệp xã này có hai hạng hội viên: hạng hội viên tiêu thụ và hạng hội viên chuyên chế tạo. Hạng sau này có trách nhiệm xây dựng các xưởng chế tạo thực phẩm, khách sạn, nhà Café... Hạng xã lại còn làm cả nhà công cộng dân chúng, chỗ hội họp, và rất nhiều các xưởng chế tạo, nhà ở cho thuê rất rẻ tiền cho người làm và thợ thuyền. Tất cả các phòng làm chỗ ăn ở cho thợ đều có đủ điện, nước, và bàn ghế. Tất cả các thứ đều do những kiến

trúc sự trẻ tuổi có tài vẽ ra và do xưởng đồ gỗ của hiệp xã K. F. làm nên.

Một kết quả của hiệp xã K. F. là Đáo cối xay (Trie des moulins) ở ngay lối vào thành Sit-lốc-côn. Hòn đảo này là cửa riêng của hiệp xã. Trong đó có rất nhiều nhà máy làm bánh mì và các xưởng chế tạo máy móc phụ thuộc. Bên cạnh những nhà máy là nhà riêng của thợ thuyền và người làm trong hiệp xã, cứ xếp hàng thành từng bậc một từ đầu đỉnh núi xuống đến bờ hồ. Chuong quanh là vườn với các thứ hoa.

Hòn đảo con con ấy, với những nhà máy trắng tinh, với những nhà thợ thuyền bé nhỏ xinh xinh, lẫn vào trong bóng những gốc thông già cổ, làm cho bất cứ ai đi đến Sit-lốc-côn phải có cảm tưởng rằng đó là một thế giới thần tiên, là một cảnh xã hội hảo huyền biến thành sự thực.

Đến bây giờ thì không có một thứ hàng gì là không ở dưới chế độ hiệp xã: bơ, pho-mát, trứng gà, sữa, và trăm ngàn vật dụng khác đều do các hiệp xã chế ra, bán lại cho hội viên dùng, để một ngày kia họ sẽ đạt được mục đích trong chương trình cải cách của họ là:

Làm cho dân tộc của họ được tự trị về mặt kinh tế.

N. N. Tiếp

Kỳ sau: Quyển sống ở bên Tử Quốc.

CÂU Ô

Trẻ tuổi, có bằng B. E. P. S. muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia hay một trường tự thực nào.

Hỏi M Trần Lưu, 65 Armand Rousseau, Hanoi.

Cần một người con gái sức học năm thứ tư ban thành chung giúp về số sách ở một nơi nghỉ mát.

Hỏi Melle Mai-thị-Ngoan 60 Quai Clémenceau — Hanoi.

AI cần dùng thư ký đánh máy, xin hỏi ông Kiên-huy-Kinh, số 47 phố Tiên-Tiến. (Offregatulle)

Muốn bán một collection « Ngày Nay » từ số 16 đến 112 Hỏi tòa báo.

Lậu kinh niên...

Mắc lậu kinh niên sáng ra tí mù (goutte militaire) hoặc thức khuya mệt nhọc, uống rượu lại ra tí mù là do trùng lậu đã ăn xung sinh-dục-hạch (prostate); hoặc không có mù nhưng trong nước tiểu nhiên vẫn là do trùng lậu đã ăn xuống khoét đục trong thớ thịt. Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Hố — HANOI
 sẽ được khỏi mau và chắc chắn, giá 0p.60 một hộp.
 Nhận chữa khoán các bệnh phong tình
 ĐẠI LÝ: Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer, Haiphong, Quang-Huy
 Haidương. Ich-Chí 41 Rue du marché, Ninh-binh

Liệt dương

Những người dương sự không cử động, hoặc giao hợp không được kiên cố, hoặc chưa đến gần đàn bà tinh khí đã xuất đều mắc chứng liệt dương

Thuốc MÃNH-SU-HOÀN chữa bệnh Liệt-dương một cách thần hiệu. Nó thúc dục người ta trong sự giao tình. Hiệu nghiệm ngay tức khắc, chỉ uống vài ba viên MÃNH-SU-HOÀN, dù người liệt dương đến bực nào, cũng đủ thấy trong người đạo dục, ham muốn mạnh mẽ lạ thường, sự giao cấu nhờ thế mà được bền lâu. Người thường dùng MÃNH-SU-HOÀN sẽ được mười phần thỏa mãn. MÃNH-SU-HOÀN còn chữa khỏi đi tinh và mộng tinh.

Mỗi hộp giá 2p.00.
 Bán lại nhà M. LANG-CANH 97, phố hàng Gai — Hanoi

Sợi giây

KHÔNG ĐÚT

TRUYỆN NGẮN của XUÂN-DIỆU

Trong thành phố, 24 tháng 9 năm 1937

Em Thu,

THẾ sao em? Em đã hết với anh? Thực chẳng? Anh thấy như đã quá thực rồi: Nhưng Thu ơi, anh vẫn may còn dư lại ít nữa là một chút yêu thừa, để em còn chịu đọc những lời biện bạch sau đây, và để em còn đoán nghe sự đầy chân trong tiếng gọi « em », trong bức thư này mà anh tin không phải là bức cuối cùng và vẫn giữ theo lối con chim xanh nhỏ.

Anh không kinh ngạc đâu, em ạ. Anh chỉ đau đớn thấy sự thực của lòng người — nhưng mà anh cứ kể một mẩu chuyện cho em nghe, Thu nhé?

Đời xưa, có một nhạc-sĩ (anh chắc là Bá-Nhà) có một giây đàn quý báu, đẹp đẽ vô cùng. Một giây đàn xinh xắn như gần bằng tơ bông giăng, một giây đàn bằng loài kim, hiếm hoi đáng giá không biết bao nhiêu là vàng bạc. Vì ban ngày thì chói một trăm sắc, và ban đêm tự nhiên sáng, như có hào quang.

Nhạc-sĩ biết rằng sợi tơ kia mỏng mảnh, đáng lẽ chỉ để mà chơi, mà ngắm. Nhưng chàng cần phải đàn một điệu nhạc mới, thần tiên, kỳ ảo, làm rung động được mặt trời và xô xích được mặt trăng. Chàng thấy nhất quyết phải gảy nên điệu Ca Ai Tình mà chàng đã bỏ cả tâm hồn, cả sự sống của chàng để sáng tác.

Thế rồi giây đàn lên tiếng dưới ngón tay mềm, ngón tay vì say đắm quá nên nóng như lên cơn, làm cho giây đàn cũng phải lấy sự sống. Nhạc-sĩ đương lúc háng hái vì sức xô đẩy của thiên tài, cứ nhủ mấy lần những giọng cao, rất cao, quá cao, quên cả rằng giây đàn qui của mình chỉ là sợi tơ bông nguyệt.

Cho nên, cho nên giây đàn đứt, cũng như... cũng như giây lòng của em Thu...

Em Thu của Hứa ơi! chuyện đời xưa ấy, anh đã bịa ra vì em; em đã nghe; và chắc anh đã được em hiểu. Còn lòng em mệt mỏi, giây lòng em đứt, anh biết nói là n sao đây? Và em, em cũng không

cho anh nói lại.

Nhưng giây tình của ta, nó có đứt không? Ồ! chính thế! anh tìm thấy rồi! mệt mỏi, đó là lòng em chứ tình yêu có bao giờ mệt mỏi! Phải, sự thực của lòng người khác với sự thực của ái tình: lòng chúng ta chỉ muốn yêu đủ mà thôi, nhưng chính ái tình ta mang là một sức đi ngược lại với sự yên ổn. Ta không hề phân biệt lòng ta với tình yêu, khi lòng ta đã biếng nhác, muốn nghỉ ngơi, ta nói: tình yêu đã hết; nhưng thực ra tình yêu không thêm ở nữa trong một tấm lòng mệt mỏi, tình yêu bỏ mà đi đấy thôi! Lòng người ta là một sự thực, tình yêu là một sự thực khác: một đảng chỉ riêng sự lý lệm, sự yên ngủ, một đảng muốn sự lay chuyển, sự cử động, sự nổi sôi.



thiết tha, đó thăm kia, chứ cái lâu dài mà nhạt nhẽo, anh có còn tìm làm chi!

Lòng người như vật chất luôn luôn sắt đá, chích chích chi chi. Ái-tình như sự sống, làm việc luôn, không cháy luôn, vào xây dựng cho vật chất. Phải, lòng người như đất, chỉ cốt nắm lấy, ái tình là ý mùa xuân, bắt sự biếng lười phải háng hái, bông bột lên, để sinh sắc hương, hoa quả.

Anh yêu dờ, vì không hiểu lòng người, em cũng yêu dờ, vì không

thấu ái tình. Mà đầu đề của chúng ta lại là « yêu » vậy thì cái dờ của em nó sai để quá! Cái dờ của anh rất đáng tha thứ, mà có lẽ lại là cái hay nữa kia: anh phải đi ngược lòng người để đi xuôi theo ái tình.

Thực vậy, chúng ta đều muốn bình tình, êm êm, chẳng phải nhọc nhằn. Nhưng khi đã yêu! Tình yêu có phải là giấc ngủ nữa đâu! Tình yêu có cho ta vừa phải như xử Á-đông đâu!

Đó là sự kiểm tìm, lục soát, dò hỏi, van xin, đó là sự ghen tuông, nghi kỵ, đó là cách chinh phục một cái tuyệt đích, một sự vĩnh viễn, một cái vô cùng. Em cười anh chính vì muốn tìm sự vững bền mà lại làm nên sự gãy đổ, nhưng anh tìm cái vững bền của tình yêu,

tình yêu mạnh hơn sự lễ độ, đã yêu nhau thì hóa làm rầy nhau. Em mất tự do của em, nhưng kể lấy không phải là anh, mà chính là tình của chúng ta, và chính anh, anh cũng mất tự do, và cũng không phải em lấy. Hai người đều vui lòng chịu sự trôi buộc của tình ái, để được cái thoát ly, thoát ly khỏi mọi điều cận hạ thấp kém của đời thường.

Em Thu, em nữ không hiểu anh đến thế ư? Em nữ cho tình anh là sự tra nã, sự dẫn vật; nhưng khi người ta không tra nã, dẫn vật nhau nữa, khi người ta mặc kệ nhau, thì còn phải là yêu nữa không? Em đêm, dù đáng, ời, nếu muốn được thế mà phải bằng phẳng như những đôi vợ chồng họ ăn đời ở kiếp với nhau để chỉ xem nhau như bạn, thì còn gì nữa? Họ đã mua sự yên ổn bằng một giá quá đắt: cái chết của tình yêu. Thu 'ời, sao em không hơn anh, giận anh ghen, nghi anh cho nhiều; em không thấy cái thứ gì ghen nhau ư? Chỉ có anh quá biết cái thù đó, nên mới bị em phạt quá đáng: rời anh, dứt với anh.

Nhưng đáng lẽ là một cái công mới phải! Luôn luôn thắc mắc, lo toan không ngớt, xôn xao không ngưng, yêu như thế tức là đồ dầu cho đèn sáng mãi, thêm củi cho lửa không tàn, là giữ màu tươi thắm, thêm độ sôi nổi cho tình yêu, yêu như thế quả là se thêm tơ chỉ cho sợi giây thêm bền, chứ đâu có phải giăng kéo sợi giây cho mỏng? Có lẽ chỉ vì em thấy cái hình ảnh « sợi giây giăng lâu phải đứt » là một hình ảnh xinh và ngộ, nên đem ngay mà sánh với giây tình, nhưng em ơi! em đã thấy rằng không phải như thế.

Em cần nói tình yêu là những giây tơ treo vài đóa hoa mảnh khảnh, vàng, chính thế! Nhưng sự dịu dàng là mảnh khảnh hơn hay sự nồng nàn là mảnh khảnh hơn? Giữ sự dịu dàng là trò chơi, chứ giữ sự nồng nàn là một điều khó, vậy thì đóa hoa mảnh khảnh mà em mới vốn là sự rạo rục của Hứa, chứ không phải sự bình tình của Thu.

Xuân Diệu

(Xem tiếp trang 22)

Hạt sạn

Cần thận quá

T. T. T. Bấy số 207, trong chuyện « Tôi là mẹ » :

Có lẽ cậu em mắc chứng sốt rét thường hẳn, nhưng bà cứ yên tâm, tôi sẽ chữa khỏi. Bấy giờ tôi hằng tiêm cho cậu ấy m. : phát thuốc tiêm.

Chẳng có lẽ lại tiêm một phát thuốc xoa hay thuốc bóp !

Tôi là ma !

Cũng số ấy, trong mục « Bên cạnh Cảnh đồng ma » :

Gác lại một bên những điều nghi ngại lớn, tôi hồ như quên hẳn trận phong ba bão bột trong đầu lâu, đêm hôm giao-thừa vừa rồi buộc tôi lấy sự trác-túng hình-hài làm có-thoát ly.

Sao lại « có » thoát ly ?

Nhưng tưởng đầu mình là « đầu lâu » tác giả đã bị chuyển phim âm ảnh rồi, nên mới đâm ra quên hết đấy !

Cái gì ?

Cũng trong chuyện ấy :

Vấn khê gõ đầu ngón tay vào cửa kính, miêng thì thảm hát... chẳng tự nhiên thấy lòng nao nao. Một cái gì ngủ yên trong người chằng vừa thừe giấy và chằng tưởng nghe thấy một tiếng gọi trong tiếng mưa vì vút reo vào cửa kính, ở bên ngoài... Cái gì ngủ trong lòng chằng ? Thời dịch là con lợn ròi !

Giần đi mà

không giần đi

Cũng số ấy, trong chuyện « Những ý nghĩ » :

Mình bóp cò, cái cựa gà đập vào kíp đạn, kíp đạn bắn lửa bén vào thuốc. Thế rồi thuốc cháy mạnh. Tức hơi mới bắn cái cựa chì tằm thuốc độc ở trong đi... Kể thì giản dị mà người Annam không làm nổi.

Người Annam làm nổi lắm lắm, nếu được phép. Chỉ có tác giả không làm nổi vì tưởng hồn đàn có tằm thuốc độc. Kỳ thực chằng có thuốc độc, thuốc độc gì hết.



LỜ LỜI

BỎ - Cu ơi !
mua cho bố chai
rượu đây .. mau
lên.

CON - Bố hằng
gượng tý đá, con
còn dài.

thời này nhè ?

— Ô, thứ này được đấy, Có làm ơn
cắt cho tôi một miếng rêu, cái ở tôi
vừa bị thủng một lỗ.

Của N. L.

Đường xấu

THAY GIÁO - Một chiếc ô to đi
100 cây số một giờ, hỏi phải đi mất
bao nhiêu giờ cho tới mặt trăng, biết
rằng từ quả đất đến mặt trăng là
384.000 cây số ?

HỌC TRÒ - Thưa thầy con cũng
không biết chắc là mấy giờ vì phải
tùy theo đường tốt hay xấu.

Của Lejoan Phuong

Com tây

Xã Xê hỏi Lý Toét :
— Com tây nó thế nào bác Lý nhỉ ?
Lý Toét tự phụ :
— Nó cũng như com ta, nhưng
mỗi hạt com tây to bằng năm hạt
com ta.

X. X. - À ! ra thế...

Của Lộc Tài

VUI CƯỜI

Của Ng. như Giu

Bưởi to

Giáp và Át lâu ngày mới gặp nhau.
Giáp tuy rất nghèo nhưng cũng có
mời cho bưởi về ăn com. Át
đang đói liền nhận lấy.

Át mới ăn được ba bát thì không
thấy bưởi dở bít dở sởi nữa. Át không
tiền đưa bát, nhân thấy bưởi bưởi
đi qua liền nói : « Bưởi ở đây to quả
lắm nhỉ, ở quê tôi quả nào to lắm
cũng chỉ bằng cái bát này là cùng ».
Nói xong giờ cái bát không ra.

Giáp hiểu ý cũng giờ cái nồi không
ra, trả lời :

« Thế thì bẻ thực. Năm ngoài nhà
tôi có cây bưởi quả nào quả này đều
to bằng cái nồi này này ».

Bấy giờ Át mới biết là hết com.

Mời bà đỡ

Vợ Xã Xê sắp đỡ dạ dễ, đau bụng
quần quai ở trên giường, gọi Xã Xê
lại báo :

— Thầy nó xuống làng dưới mời
bà đỡ cho tôi đi.

— Thôi để đến nửa đêm có giàng
hầy đi.

Của Vui

Mua hàng

Bác Xê vào một tiệm hàng tơ lụa,
báo cô bán hàng :

— Có có thứ hàng đen khá chứ ?

— Tiêm cháu nhiều thứ lắm cụ ạ.

Đấy là hàng tằm, hàng bom-bay, hàng
lụa, cụ đừng lãnh sóng hương nhè,
cụ mua cho cháu cây hàng đen tằm

Vô dãi vô thiên vô địa

V. B. số 533, trong chuyện « Khó
hiểu » :

Hôm ấy trăng chong dầy đủ
dưới vòm trời quang đãng, một
lần không khí nhẹ nhàng thỉnh
thoảng biến thành những làn gió
mát dịu như quạt vào những tấm
lông dầy dầy lo âu, vật lộn.

Thật là : khó hiểu !
Giống gì mà lại kéo nhau biển
vào lòng người ta mà vật lộn ấy
thế ?

Chong thực không ?

Cũng bài ấy :
Mai hằng hoàng ngáy ngất trước
sắc đẹp quyền rũ, lông lấy, miệng
cười tươi tắn, nói chuyện có
đuyên và suôi như nước chảy,
thêm giọng chong như bản hát.

Kể cả khi bản hát ở trong miệng
một người có giọng vịt đực ?

Mĩa mai !

V. B. số 534, trong bài « Vu án ở
Thanh Hóa » :

Sau khi hồi xong, tòa tuyên án :

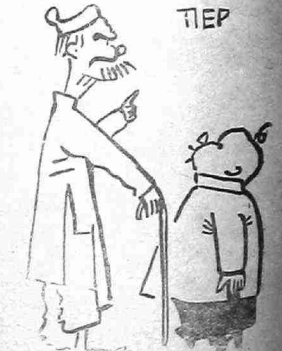
Sư Thân 1 năm tù

Sư Kích 6 tháng

Bồ Kim Nhung 6 tháng

Không, Kim Nhung là một thiếu
nữ còn trẻ và đẹp lắm. Và có thể
hỏi nhà sư mới phải tu... huyền
đầy chứ ! Nếu là một « bồ » thì đã
không có chuyện.

HÀN ĐÁI SAN



X. X. - Bác Lý mới tậu ba toong ?
L. T. - Không, hôm nay không
nắng, cũng không mưa, không có
che, tôi mang một cái cần ô cũ là đủ.

VĂN CHỈ MỘT MỤC ĐÍCH THỊ HÀNH DÙNG NGHĨA HẠI CHỮ « THƯƠNG - ĐỨC »

Bắt chước thời đại nào, chữ « ĐỨC » lên là chữ được thiên hạ mến chuộng. Nền ngày như Hitler, Mussolini hoặc bọn đế- quốc Nhật hiện giờ dù có thi hành những chính sách tàn bạo đến đâu, dù vẫn phải giữ nhân đức để được lòng công chúng. Nhà thuốc Thương-Đức ra đời, lấy hai chữ Thương-Đức làm tên hiệu, lấy kinh nghiệm nhiều, học thức rộng, mới theo con đường chính, nên được lòng tin nhiệm của quốc dân mỗi ngày mỗi đông. Ngay từ buổi đầu đến nay, nhà thuốc thị chính sách riêng này của nhà thuốc Thương-Đức, thực được kết quả mỹ mãn, mà nghiêm ra rằng trong những lúc dù là bán thuốc giả đức biết, hoặc là chữa bệnh không lấy tiền, nhà thuốc không bao giờ bị thiệt mà lại còn được lợi hơn nữa, vì nhiều các ngài khi mua thuốc giả đức biết của Thương-Đức mà vừa ý, hoặc dùng thuốc hiệu của Thương-Đức mà được khỏi bệnh, thì thường sẵn lòng tin các thuốc khác của Thương-Đức mà giới thiệu cho nhiều người biết, hoặc sẵn lòng mua thuốc của Thương-Đức mà dùng sau.

Nhà thuốc Thương-Đức tin ở chủ nghĩa riêng tức là « Mục-dịch Thương-Đức » của mình và hơn nữa lại tin ở tương tâm của các anh chị em đồng bào sau khi biết thuốc Thương-Đức là hay, nên bắt đầu từ nay xin tuyên bố thi hành mãi mãi những điều kiện đã thi hành.

1 - Bán thuốc Kinh tiên tụy tiên (Đề thận Khang-bý) 2p.00 lấy 1p.00 hộp nhỏ, 1p.00 lấy 0p.60 hộp nhỏ. Bối nguyên tiết trung (Thuốc bồi nguyên khí, bổ ngũ tạng, tiết tục đờm phong thấp) 1p.50 lấy 1p.00. Tuấn độ huyết nữ (thuốc bổ huyết điều kinh đàn bà) 1p.50 lấy 1p.00. Thuốc Chử nam lý 50 huyết (thuốc chỉ huyết đàn bà) 1p.00 lấy 0p.70. Ban giá đặc biệt như trên ở các đại lý.

2 - Chữa bệnh Lão, Giang mai, Hạ cam về thời kỳ bệnh đương phát hẳn nhiên không lấy tiền cho khắp mọi người, mà ai đến chữa bệnh vô giá vào Bán Lúa 0p.50, Giang-mai 1p.00, Hạ-cam 0p.50 ; số 2, 3 lọ, nặng 5, 6 lọ là cùng).

Nói theo 2 điều trên, từ nay mỗi tháng về thượng tuần, bắt đầu từ tháng Giêng, nhà thuốc Thương-Đức xuất bản một tập nguyệt sau lấy tên là « MẠCH GIÚP » để truyền bá thuốc hay trao đổi ý kiến về y-lý với các danh y trong hải nội. Ai muốn đọc số biểu không.

Nhà thuốc THƯƠNG-ĐỨC

15, Phố nhà Chung (Mission) - Hanoi, kinh cáo

Làm dân

ta, thất là « tí chân răng, kè sóc, chẻ ra làm ngàn mảnh ».

Giả những bằng cấp

Ông T. trở lại câu chuyện tình bằng. Ông nói:

— Ông muốn xin chữ ký vào tờ can cước ư? Nếu ông chỉ có hai bàn tay không, thì dĩ nhiên là tờ can cước nó nằm rất đúng lẽ. Lần đây một tròng giấy cao ngất, cũng đang chờ chữ ký. Vì vậy, ông chỉ ông đợi đến một ngày. Nếu ông có độ năm hào, thì lại khác. Tờ can cước ấy nó lại được may mắn nằm trên ngực.

« Một tờ can cước từ lúc chưa xin cho đến lúc có chữ ký rồi, giá một chạc còn là rở chán. Nhất là trong khi chờ đợi, ông đã phải ăn cơm hàng, lại cho cả một lý trưởng làm ông ăn nữa.

« Lại còn cái này nữa. Tôi muốn nói cái bằng, như cái bằng cứu phạm bá hộ, chẳng hạn. Ông được giấy lên lĩnh lĩnh. Thoạt đầu, tay không. Mời ông đi ra, cụ lợn còn bận! Nếu ông khôn ra để mà hiểu, thì chiều đến ông khệ nệ bưng độ hai chai sâm banh vào gút tai hai cái, và khẩn bâng ba tiếng: « ợ! ư! ư! ». Cụ lớn sẽ giết mình, xo vai mà nói thật a thanh? « Ờ này là! Tôi chưa ký, a thày? Nào bằng đâu? Để tôi ký. Tôi ký ngay bây giờ cho thầy! »

Cái anh đứng thăm chữ ký, nhìn ông một cái đây ý nghĩa: cớny hân, to lắm! Một đồng!

« Cái anh đưa cái bằng ra cho ông cười một cách cũng không kém gì ý nghĩa: « mang bằng ra cho ông, mà không khô nhọc ả. » Lại một đồng, — Năm hào thì « cớ » quá, sau khi ông đã mất bạc trăm để mua cái danh vọng làm một ông Bá.

« Tôi hỏi ông: ông muốn mũ hai chai sâm banh, thì hai đồng bạc, hay là ông muốn đi hàng bao nhiêu cây số lên lĩnh để ăn cơm trọ, nằm đợi vài ngày? »

Tội ăn, vì chẳng tội gì!

Ông T. bồng người nhòm dầy, đợi chờ lâu ghêch vào khay, bình hồn nói:

— Năm rằm về trước, lúc đi một, « xuất chình », còn đi ở trọ, thì thất là ngộ một cách đáng bi! Ai lại một

« thàng » nhà quê, nó rõ biết để trông coi về việc của nó, nó tìm đến tòa nhà mà xin được yết kiến quan phán. Để ngược quá phải trốn vào ngòi thụt trong bếp, lảng lờ đi đi vào.

Thật là những bằng tờ nhiên mà đã đi để bay mất!

Tội cười bỏ ông:

— Giữ anh hình như hơi « báo bao » rồi?

Ông gât:
—... lại ngũ nữa! Quan bác tính: tiền và giá vật tự nhiên bay đến tận mồm, có ngu như để ngóy xua mới không soi chứ! Một lẽ đau đớn này nữa: tương ti mà bao nhiêu thứ « mồm » ăn bám vào để, hàng tháng. Ông mà cụ mẩu ở nhà quê. Mồm các ông may quần áo, bán giầy, cá vại. Mồm mấy « tui » dưới xóm. Vài cái mồm láng nhàng, tức là mồm khách khứa...

Tôi ngất lời ông:

— Như hôm tôi hôm nay, chảnh han?

Ông cười, mà nói lấp đi:
— Nhất là cái mồm bé tí ti của cái này!

Ông thong thả cầm cái tiem mà lọc khé vào cái nhai lâu.

(Còn nữa) Trọng-Lang

Hộp thư

Ông Vi quốc Bảo, Lang-son — Hôm nay, S. G. K. Đ. trả lời cho bạn X. D.

Ô. T. H. Khang, Mỹ-hào — Đã gửi tiền nhận bút những bài trước và xin đứng gửi trạch lên nữa, vì ông đã không muốn để về lại.

Cùng các bạn gửi bài đăng

Đã nhiều lần, và xin nhắc lại, nhà báo không thể trả lời riêng từng người về sự có đăng bài hay không, đâu có gửi theo tem cũng vậy. Khi nào cần trả lời chúng tôi sẽ trả lời.

PHÒNG VỀ KIỀU NHẢ
LUYỄN — TIỆP
42, Borgnis Desbordes
54, RICHAUD

M. LUYỄN ở Pháp mới về đã bắt đầu làm việc và tiếp khách Sáng 9 giờ đến 12 giờ Chiều 3 — 6 »

Trốn thuế

— Cụ phải đóng đến ba mươi nhăm đồng thuế đây nhĩ?

— Không, nỡ mỗi đồng thôi, ông a?

— ? ?
— Chờ người nhà, tôi nói thật. Ông chớ nói ai biết nhà. Tháng trước tôi đã sang lên ruộng, đất, hết cả cho tháng bố cả rồi.

— Thế ông cả bây giờ phải đóng bao nhiêu?

— Cháu phải đóng ba mươi nhăm đồng.

Của Lê-thị-V.

Ngày xưa

THẦY giáo sách Hán Cao tổ — Công nữ hoàng quân Bá thượng: Ông bèn đưa quân về Bá-thượng.

TRÒ — Hề ha... hề ha... Công nữ hoàng quân Bá-thượng: Ông bèn đưa quân về Bá-thượng.

Hôm sau.

THẦY — Ai đưa quân về Bá-thượng.

TRÒ — ? ?

THẦY, vừa đánh vừa nói — Mày học hành thế à?

TRÒ mếu máo — Thưa thầy, ông...

THẦY đánh nữa — Ông nào?

TRÒ vừa khóc vừa nói — Thưa thầy ông Bên...

Cùng các bạn gửi giấy về lấy tiền nhận bút tranh và Vui cười. — xin các bạn yên tâm chờ đợi, vì nhiều công việc lắm, chúng tôi phải rất cẩn thận để khỏi thiệt cho các bạn.

Cùng các bạn gửi tranh khôi hài và bài vui cười

Xin các bạn nhớ dưới mỗi tranh ký biệt hiệu, và nhắc lại tên và địa - chỉ.

Về vui cười trên mỗi tờ nhắc lại biệt hiệu hay tên thật và chỗ ở.

Vì nhiều bạn quên điều đó, nên có lắm tranh và bài Vui cười chúng tôi không biết tác giả là ai.

Lại xin các bạn để lên phong bì gióng:

Bài đăng báo

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiện

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL:

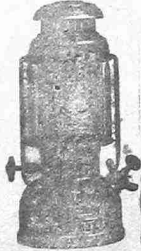
KHÔNG ĐẪY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẤP SONG CÂY ĐÈN

MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỜI HAY DẦU SÁNG CŨNG ĐƯỢC

Thiết là một thứ đèn chế tại Đứcc quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ về công-năng

chàng có thứ đèn nào sánh kịp Đại lý độc quyền ở Đông-Dương

Etablissements **DAI-ICH** — 29, Bd Tongdephuong, Cholon Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các loại đèn



N° 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đúng 18 giờ

N° 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đúng 12 giờ

N° 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt đúng 10 giờ



LOAN, DŨNG

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)

CÒ vào đã kéo mura ướt hết. Có đi đâu thế?

Loan vẫn đứng ngoài mưa, vui vẻ nói:

— Em lại ngờ là anh hỏi có việc gì quan trọng. Em ra vườn hái các thứ rau nấu ăn. Rau rền cơm này, rau ngót nấu canh, và một ít hoa... hoa gì nhỉ?

Loan giờ bàn tay đưa đi đưa lại mấy vòng lung tung rồi mỉm cười nói tiếp:

— ... À, hoa bông bông, có thể mà cũng quên.

Dũng cũng bắt chước Loan giờ tay xoay xoay mấy vòng rồi nói:

— Thôi cô đi đi, đứng mãi ướt hết cả bây giờ.

Sự vui vẻ luống cuống và thờ ngây của Loan khiến Dũng cảm động. Chẳng nghĩ đến cái vui của những đôi vợ chồng trẻ mới lấy nhau, một ngày mưa.

Bà tú hỏi Dũng:

— Trên ấy nước có độc không?

— Thưa bác, bây giờ chẳng đâu nước độc nữa.

Bà tú chép miệng nói:

— Tôi lo quá.

Nhưng thực tình bà không lo cho người đi bằng lo cho người ở nhà; bà không dám chắc ở số triệu ông tú giờ về để nuôi sống hai mẹ con.

Đã từ lâu, Dũng muốn lo liệu cho Loan sang dạy học những trẻ ở bên nhà để được luôn luôn gần Loan, nhưng chàng vẫn giữ gìn không dám ngỏ ý ấy ra.

Lần này vì tình cảnh nhà Loan, Dũng không sợ ai nghĩ ngờ nữa. Chàng nói với bà tú để cho Loan sang dạy học bên nhà.

— Đấy bác xem, giá lúc trước bà huyện bảo giúp cho cô ấy đi học, bác không nghe cháu có phải thiệt thòi không? Bây giờ là lúc cô ấy dùng đến cái học.

Bà tú không bao giờ nghĩ đến điều đó; những lúc khác chắc bà sẽ sợ Loan sang bên ấy dạy học có nhiều điều bất tiện, nhưng lúc này thì việc đó làm cho bà mừng rỡ vô cùng. Bà cuống quýt gọi Loan. Loan chạy lên, ngơ ngác nhìn, tay còn cầm một bó rau rền; hai vai và hai cổ tay áo nàng ướt đầm nước mưa. Bà tú nói:

— Anh Dũng bảo cô sang dạy học đêm trẻ bên nhà.

Loan nhìn Dũng, yên lặng ngẫm nghĩ. Tuy sung sướng được Dũng đề ý sẵn sóc đến, nhưng cái ý tưởng sang dạy học bên nhà ông tuần làm cho Loan khó chịu. Nàng đợi Dũng nói. Dũng cũng hơi đoán được nỗi khó chịu của Loan; chàng hỏi hẳn rằng vì kinh trọng tấm áo tình của chàng với Loan quá, vì muốn Loan yêu lại chàng hơn nhiên như chàng yêu Loan, chứ không phải vì đã chịu ơn huệ gì của chàng nên từ trước tới nay chàng không giúp đỡ được Loan tí gì cả. Chỉ có một việc muốn giúp Loan mấy cuốn sách học mà Dũng cũng loay hoay tìm đủ kế

để cho mọi người và cả Loan nữa không biết rằng chàng định tìm mua giúp. Lo liệu cho Loan sang dạy học bên ấy, tức là giúp nàng mỗi tháng một số tiền chắc chắn nhưng cũng là làm mất sự tự do của nàng, bắt nàng phụ thuộc những người mà Dũng biết chắc rằng họ không ưa gì Loan. Nhưng không lẽ lại cho Loan tiền hay cho bà tú vay. Nếu nhà chàng cũng nghèo như nhà Loan thì việc giúp đỡ lẫn nhau ấy còn có thể cho là tự nhiên được. Không lúc nào bằng lúc ấy Dũng cảm thấy rõ rằng sự giàu sang của chàng là cái bằng rào ngăn không cho chàng được

để dàng gần gũi Loan. Loan cũng thấy nhà Dũng đối với nàng cao xa quá, nên nhận của Dũng một ơn huệ gì nàng cho là không tự nhiên và hình như là mình đã phải hạ mình nhiều lắm.

Dũng nói:

— Việc đó còn đề tùy cô. Đối với bên nhà tôi thì không có điều gì bất tiện cả; thấy tôi đã định từ lâu mới chỉ giáo Lâm vào dạy, cô muốn thì tôi sẽ nói đề cô thay chị giáo, việc đó không khó khăn gì.

Ngừng một lát, Dũng ngưng nghịu tiếp theo:

— Nếu cô thể giúp được bác và cô là tôi vui lòng, tôi xin cố hết sức...

Loan ngồi xuống ghế, thong thả nói:

— Cảm ơn anh. Em cũng biết là phải kiếm việc làm để giúp đỡ thầy mẹ em, vì thế nên em đã định buôn các thức lật vạt ra phố huyện bán. Em sẽ học thêm chị giáo đã, chứ bây giờ em e chưa đủ sức dạy học. Đối riêng với anh thì không sao...

Loan tay mấy tước những lá giả ở bó rau rền. Nét mặt nghiêm trang và hai con mắt hơi buồn lờn cho nàng có một vẻ đẹp khác hẳn mọi ngày; Dũng đắm đắm nhìn Loan mãi và đợi cho Loan đưa mắt nhìn về phía mình. Bà tú chợt thấy Dũng nhìn Loan một cách chăm chú quá; bà lấy làm ngạc nhiên và cất tiếng bảo Loan:

— Thôi, cô xuống làm cơm đi.

Dũng giật mình quay mặt nhìn bà tú; chàng lấy giọng than mặt nói:

— Trông cô ấy độ này hơi gầy.

Bà tú âu yếm nhìn Loan rồi lại nhìn Dũng. Lần đầu bà thấy này ra trong trí cái ý tưởng gả Loan cho Dũng. Bà có mỗi một người con gái, lúc nào bà cũng tha thiết mong cho con được sung sướng nên một cái hy vọng rất mong manh và không cần cứ cũng làm cho bà rạo rục, hồi hộp. Nhưng cái hy vọng ấy chỉ thoáng qua rồi lại tan đi ngay trước sự thực; bà chắc rằng không bao giờ ông tuần và cả ông tú nữa bằng lòng cho hai người lấy nhau. Bà thất vọng nhưng cũng không lấy làm phiền lòng lắm vì

việc Loan lấy Thân thế nào rồi cũng thành; ông và phần Lợi giàu có lại chỉ có mình Thân là con trai, Loan về làm dâu nhà ấy chắc sẽ được sung sướng.

Bà tú cũng không dám tin là Dũng yêu Loan, vì cứ như bà biết thì Dũng đã thuận lấy Khánh con cụ thượng Đặng. Bà tú ngẫm nghĩ:

— Nhưng sao anh ấy lại săn sóc riêng đến nhà mình và đến Loan khác hẳn mọi người bên ông tuần.

Bà không hiểu nên sự lưu luyến của hai người và về mặt Dũng khi nhìn Loan khiến bà lo sợ. Bà muốn hỏi Dũng về việc Khánh đề được yên tâm.

Mãi đến lúc ăn cơm, nhân dịp nói đến tên cụ thượng Đặng, bà tú mới ngỏ lời nửa đùa nửa thật hỏi Dũng về việc Khánh.

— Bao giờ cưới đề tôi mừng.

Dũng hỏi:

— Cưới ai cơ a?

— Có con cụ thượng chứ còn ai nữa.

— À, bác nhắc cháu mới nhớ đến. Tí nữa quên dứt đi.

Ở ngoài nhà vẫn mưa to nên ngồi ăn bữa cơm rau với bà tú và Loan, Dũng cho là một sự tự nhiên. Loan mỉm cười cảm động nhìn Dũng ăn ra dáng ngon lành; nàng nói:

— Tiệc cưới anh lấy cô Khánh chắc cũng chỉ sang như mâm cơm nhà em là cũng.

Dũng mỉm cười nói:

— Sang thì có lẽ sang hơn, nhưng vui thì không chắc vui bằng... Nếu có thực thì chắc là buồn, buồn lắm.

Chàng nói hai chữ "buồn" rất thông thả, có cho Loan chú ý. Chàng quay mặt về phía bà tú làm như chỉ chăm chú nói chuyện với bà tú thôi, nhưng mỗi câu là một câu chỉ cốt nói để Loan nghe.

— Thấy con làm như con là có con gái đặt đàn ngồi đấy. Hình như sắp cưới rồi mà không nói chuyện gì với con cả.

— Chuyện, nơi ấy thì còn đâu hơn được mà phải bằng lòng hay không bằng lòng.

— Con, con nghĩ khác, con chẳng bao giờ lấy vợ.

Chàng cười nói đùa:

— Giới sinh con ra không phải là để lấy vợ mà là để không lấy vợ. Giới sinh con ra không phải là để làm quan như thầy con mà là để không làm quan. Bác đã hiểu rõ chưa ?

Bà tú cũng cười đáp lại :
— Tôi hiểu rõ thế nào được.
Dũng nói :
— Nhưng có khi con lấy vợ cũng chưa biết chừng.

— Lúc lấy lúc không.
— Nhưng phải gặp người nào thực vừa ý, thực xinh đẹp, đẹp như... như thế này này.

Dũng lấy tay xoay mấy cái vòng tròn ; chàng vừa như đến lúc này cũng xoay mấy cái như thế làm hiệu báo Loan đi. Chàng nói tiếp :

— Nghĩa là người nào thực đẹp, tuyệt trần đẹp... khó... khó nói ra quá.

Loan nhìn Dũng sung sướng ; nâng cằm cười và cũng giơ tay xoay mấy vòng nói đùa :

— Nghĩa là đẹp như thế này này. Có phải không anh ?

Dũng gật :
— Chính đó.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi, nói với bà tú :

— Nhưng mà có lẽ con lại không lấy người ấy đâu.

Bà tú cười nói :
— Giờ lại không lấy. Đòi ý chồng thế ?

— Vâng, vì đời con chắc khổ, sao chẳng lúc nào con thấy vui cả. Lấy người ấy chắc người ấy cũng khổ suốt đời ; con chắc thế. Thế mà con lại chỉ muốn cho người ấy lúc nào cũng vui, lúc nào cũng sung sướng, lúc nào cũng cười... Thế cho nên con lại nhất định không lấy vợ.

Bà tú bật cười nói :
— Anh nói có giới hiểu.

Loan nhìn Dũng tiếp theo lời mẹ :

— Giới không hiểu, nhưng người may hiểu chàng.

Loan yên lặng ngẫm nghĩ. Những câu của Dũng nói nàng vẫn biết là những câu nói đùa cho vui miệng ; nhưng tự nhiên sao nàng lại thấy buồn bã lạ thường. Đã đành rằng tình thế rất khó khăn làm cho nàng không có hy vọng gì lấy được Dũng. Nàng chỉ biết yêu Dũng thôi, không nghĩ ngợi gì ; nhưng sao nàng muốn cố hiểu Dũng mà lại càng ngày càng khó hiểu Dũng hơn ; nàng yêu Dũng bao nhiêu thì lại thấy Dũng xa nàng ra bấy nhiêu, mà lạ thật — hình như chính vì thấy xa hơn nên mới yêu hơn.

Một cơn gió thổi lùa qua cửa sổ chắn song chỗ Loan ngồi ; trong gió, Loan thoáng thấy mùi đất và mùi gỗ mục ở vườn sau đưa vào. Một cảm giác trơ trọi trước cuộc đời làm cho lòng nàng se lại ; nàng nhìn Dũng nói :

— Gió lạnh như gió mùa đông.

CHƯƠNG VI

— Anh Dũng,
« Tôi hiền ốm nặng, không biết là bệnh gì. Có lẽ là sốt rét rừng (có nhiên vì tôi sốt nhiều lắm và chắc bị từ hồi lên mạn ngược) mà có lẽ là lao vì tôi ho cũng khá khà, có lẽ cả hai thứ mà có lẽ ba bốn thứ bệnh cũng chưa biết chừng. Tôi sợ làm phiền lòng anh. Anh lên ngay thăm tôi được không ? Tôi chắc lần này thì khó lòng thoát được. Thời thế cũng xong. Tôi không sợ chết đâu, tôi cũng không buồn gì cả. Hình như lúc này tôi thấy đất mát lắm, giá nhảm mát nằm xuống, bốn bề đất mát mà, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay. Anh lên lời đấy có lẽ tôi cũng không còn sống nữa, mà còn sống làm quái quỷ gì vì nói không ra tiếng, nhưng thấy lúc này cần viết thư báo anh lên. Chàng biết để làm gì nhưng không thể dùng được. Đâu sao tôi vẫn vui. Anh lên có lời vui hơn nữa. Mà có lẽ vì thế mà tôi mong anh lên... »

Rồi đến mấy giọng chữ nguệch ngoạc chỉ chỗ ở và đường vào, dưới cùng ký tên « Tao » thêm những chữ : « Cái máy ảnh của anh tôi còn giữ bên cạnh. Sếp phải trả lại anh, hơi tiếc đấy. »

Lời thư pha giọng bông đùa khiến Dũng tưởng nghe lại lời nói chuyện của Tao hơn một năm trước. Chàng không được giao thiệp với Tao lâu, chỉ có trong vòng một tháng khi Thái mở hàng cao lâu ở trên tỉnh. Chàng cũng không biết đích là Tao ở đâu đến, chỉ biết rằng Tao cần gặp Thái vì một việc rất quan trọng. Hết một tháng, xong việc, Tao lại đi nơi khác. Nhưng mới gặp Tao, Dũng đã đem lòng mến ngay. Có lẽ vì Tao có một vẻ mặt mà chàng ưa, vẻ mặt một người rất cương quyết nhưng hai con mắt thì êm dịu, lúc nào cũng tươi cười hình như đương vui về một điều không ai biết cả, mà chính Tao cũng không biết.

Dũng không hiểu Tao gặp Thái để bàn việc gì, nhưng tình cảnh riêng của Tao thì chàng hơi quờng lạng lắm và chàng thấy Tao cũng muốn ngỏ cho chàng biết. Dũng cầm bức thư tay máy gấp vào lại mở ra. Chàng như rõ ng thấy trước mắt con đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm trên đường gặp hết bóng cột giầy thép này đến bóng cột giầy thép khác. Tiếng nói truyện nhanh nhẩu và có duyên của Tao xen lẫn với tiếng trống mùa sư tử ở trong phố mỗi lúc một nhỏ dần.

Tạo cho Dũng biết chàng mở còi cha mẹ khi còn học năm thứ hai trường Bảo-hộ. Một ông cậu làm ăn sát vì miền chàng nuôi cho ăn thừa tự. Ông ăn mả đi, chàng chán dần cái cảnh ngồi

bồ gối giữ ngôi nhà thờ, làm cỏ cùng quanh năm và chiều chuộng các bà đi quanh năm bạch sách. Có bản làm không đủ lệ, không được ; lẽ từng thiếu cần đi vay mượn để lo cho tươm tất, các bà cũng day nghiêng hết tháng này sang tháng khác bảo chàng đi bán đờ hầu sáu cả họ.

Bỗng một hôm các bà bàn nhau :
— Cần phải lấy một người vợ cho anh Tao.

Thế rồi các bà đi chọn ; người này các bà chê cái tai mỏng, cái mũi nhòm mõm, có tính hay ăn vụng, người kia các bà chê có ngón, tay thô, và về mặt kinh người ; các bà chọn như khi đi chợ chọn một con lợn về bỏ lò quay. Chọn mãi được một người các bà lấy làm vừa ý và cho Tao biết :

— Anh lấy người ấy làm vợ.
Nhề các bà, Tao đi xem mặt thì thấy vợ mình vừa béo vừa rõ, vừa đen. Các bà cho Tao biết rằng người béo tướng bao giờ cũng phúc hậu, tuy rõ nhưng rõ hoa, tuy đen nhưng đen ròn.

Dũng mỉm cười nhớ đến giọng cười vui vẻ của Tao khi kể đến chỗ ấy. Một hôm sau, Tao bỏ nhà, bỏ bản thờ ra đi, bất kỳ đi đâu tìm lấy một nghề nuôi thân. Chàng nói :

— Nhịn đói nhịn khát gây hàn đi, nhưng ở nhà nhin vợ ấy với các bà đi ấy còn gây hơn nhien. Nước da đen hẳn lại vì nắng gió nhưng cũng chưa đen bằng nước da đen ròn của cô à nhà tôi.

Thế rồi Tao gặp Thái và mấy người khác ; họ cho chàng làm những công việc hay hơn là công việc giữ nhà thờ và mả tổ, cho chàng hưởng những cái vui mới lạ của một cuộc đời đầy đủ và rộng rãi. Nay đây mai đó, chàng

theo nghề hái tóc để vừa để kiếm ăn vừa để làm phần sự.

Mấy hôm trước khi Tao đi, Dũng đem biếu chàng cái máy ảnh của mình :

— Có cái máy ảnh này, anh kiếm ăn dễ hơn, để làm thân với mọi người và đi đâu cũng lợi. Anh có nói lỡ mấy câu tiếng Tây cũng không ai nghi ngờ.

Từ đó ấy Dũng không được tin gì về Tao. Chính Thái cũng không biết chàng ở đâu. Độ Thái bị tù và ngày đưa đăm Thái, không ai gặp mặt Tao cả. Dũng cũng không nghĩ đến chàng nữa.

Bức thư đột ngột gửi đến nhắc Dũng nhớ tới cả một thời kỳ mà chàng muốn quên đi. Trong lời thư pha giọng khôi hài vui vẻ. Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của một người biết mình sắp chết, không có ai là bạn, không có một lời an ủi.

Đọc lại những chữ « giá nhảm mát nằm xuống, bốn bề đất mát mà rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay » Dũng tưởng như trông thấy ở khoe hai con mắt lúc nào cũng tươi cười của Tao, hai giọt lệ long lanh.

Những lời trong thư tại sao đối với Dũng lại như những lời trách móc, oán hờn ? Dũng cảm là thư vậy mạnh mẽ cái, đứng dậy làm bầm mặt máy chữ bực ;
— Minh có tội lỗi gì đâu ! Sao thế ?

Dũng ngẫm oán Tao đã yêu chàng, coi chàng như một người bạn thân và nhớ đến chàng lúc nhảm mắt. Dũng định bụng sẽ sang Quỳnh-Nê rồi Trúc cùng đi với mình ; hai người cùng đi, cái trách nhiệm vô có của chàng đối với cái chết của Tao có lẽ sẽ nhẹ bớt đi ít nhiều.

(Còn nữa)
Nhất Linh

SỮA NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH CHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

GIÓ ĐÀU MÙA

của THẠCH - LAM

Un grand écrivain - Un chef d'œuvre

MỘT VĂN SĨ CÓ TÀI - MỘT KIỆT TÁC

O N peut, dans un moment d'enthousiasme, dire d'une œuvre qu'elle est un chef d'œuvre. Mais on hésite à l'écrire, car cela suppose un jugement définitif, qui engage notre entière responsabilité.

Cette responsabilité, je la prends d'un cœur léger, à l'égard du recueil de contes « Gió đầu Mùa »; c'est là un vrai chef d'œuvre, et je ne crains pas d'employer ce mot qui a perdu chez nous toute sa valeur par un emploi abusif. C'est un recueil de contes et de nouvelles qui toutes ont paru dans les revues « Phong Hoa » et « Ngày Nay ». Des contes très simples et très solides de facture, ayant pour sujets les faits journaliers de la vie courante. L'auteur, M. Thạch-Lam, s'est gardé de toute emphase, comme de toute vaine littérature. Il n'y a pas chez lui de ces vides symboles, de ces coups de théâtre enfantins dont la plupart de nos écrivains font leurs délices. Ici, rien qui ne soit simple, profond et humain. Une simplicité parfaite, sûre d'elle-même, à la fois élégante et noble, qui nous émeut singulièrement. C'est là, je crois, le cachet des grands maîtres car il n'est pas donné à tout le monde d'être simple ou de vouloir l'être.

Je ne connais, dans notre littérature, rien de plus intéressant que cette nouvelle « Nhà mẹ Lê » où l'auteur décrit la vie sombre et misérable d'une paysanne annamite. Il y a là du Dabit et du F. Céline, mais un Céline plus proche encore de la pitié et de la souffrance. « Một cơn giận », le joyau le plus pur du recueil, est émouvant comme un remord; « Gió lạnh đầu mùa » exhale une poésie subtile s'alliant à une fraîcheur de sentiment rare.

Il y a dans l'œuvre de Thạch-Lam un accent personnel et original qui n'appartient qu'à lui. La psychologie de cet auteur est si fine et si vraie qu'on en reste étonné. Nous voici loin des auteurs les plus connus. Thạch Lam leur est supérieur d'une classe, et ne perdra rien en se comparant aux meilleurs écrivains français.

C'est que l'auteur de « Gió đầu Mùa » justifie pleinement cette opinion du poète autrichien Maria Rilke, « qu'il suffit de sentir que l'en pourrait vivre sans écrire pour qu'il soit interdit d'écrire ». En Thạch-Lam, tout est sincérité, une sincérité émue et courageuse qui rappelle Tolstoï. L'œuvre de Thạch-Lam, par cette sincérité, par son dynamisme intérieur, me paraît pouvoir être la source d'où jaillira une littérature plus féconde et plus vraie.

Il n'y a pas chez lui cette conception fautive du héros ou de l'héroïne - (nos romanciers en sont encore là!), personnages artificiels et conventionnels au possible, qui ont au moins le mérite de plaire à la foule. Les personnages de Thạch Lam sont de vrais hommes, qui ont leurs

qualités et leurs défauts, et qui sont plus vivants, plus profonds ainsi.

Et que dire enfin de son style, sinon qu'il est à la fois celui d'un poète et d'un peintre? Par une touche juste, une notation précise, Thạch Lam évoque des paysages colorés et pleins de vie; non pas de ces paysages imaginaires qui servent de cadre à la presque totalité de nos romans, mais des paysages familiers, tel qu'il nous est donné d'en voir autour de nous, et qui prennent sous la plume de l'auteur un charme inattendu. Thạch Lam nous fait voir et aimer notre pays, et rien que cela nous eût déjà fait hériter cet écrivain authentique de notre terroir.

La phrase de Thạch Lam est harmonieuse et souple; on ne peut en dissocier la forme du fond. La pensée qui émeut et la phrase qui l'exprime font corps si intimement, si étroitement, qu'elles semblent jaillir telles quelles, limpides et frémissantes. Et nous reconnaissons là la maîtrise d'un écrivain pour qui le verbe est avant tout un moyen de s'exprimer, et qui a trouvé la manière juste.

Je ne crains pas de me tromper en déclarant que l'auteur de « Gió đầu Mùa » est le plus représentatif de notre génie, le plus annamite de tous les écrivains de chez nous, mais dont l'œuvre, noble et pure, risque de se heurter à l'incompréhension du public qui a toujours aimé le roman-que et le facile.

Thạch-Lam n'est pas seulement un nouvelliste de premier ordre; il est aussi romancier et j'attends avec curiosité la publication de son roman « Ngày Mới » qui a paru en feuilletons dans la revue « Ngày Nay ». Car Thạch-Lam appartient, comme Nhat-Linh et Khai-Hung, au groupe Tr-Lục-Vân-Đoàn, ce groupe qui nous a donné plusieurs écrivains renommés, et qui voit briller en l'auteur de « Gió đầu Mùa » sa nouvelle étoile, la plus brillante et la plus belle.

XUÂN - VÌ
(La Renaissance)

GIÓ ĐÀU MÙA

của THẠCH LAM

Giá 0,35

BỜÌ NAY xuất bản

80, Quán Thánh - Hanoi

N GƯỜI ta có thể, trong một lúc hùng thú, nói rằng một tác phẩm nào đó là một kiệt tác. Nhưng người ta ngần ngại lúc viết, vì viết ra tức là phê bình một cách nhất định, và nhận tất cả cái trách nhiệm của mình.

Cái trách nhiệm ấy, tôi vui lòng chịu, đối với tập truyện ngắn « Gió đầu Mùa »; đây là một kiệt tác chân chính, và tôi không ngại dùng cái tiếng ấy dù mất hết cả giá trị ở nước ta vì đã bị lạm dụng nhiều quá. Đây là một cuốn sưu tập những truyện ngắn và đoản thiên đã đăng trên báo Phong Hoa và Ngày Nay. Những truyện xây dựng rất giản dị và rất chắc chắn, mà cốt truyện là những việc xảy ra thường ngày. Tác giả, ông Thạch-Lam, đã tránh những câu văn kèn, cũng như những văn chương phiếm. Ở đây, không có những biểu hiện trống rỗng, những sự xây ra đột nhiên và trẻ con, mà phần nhiều các nhà văn ta lấy làm thích. Ở đây, không có cái gì là không giản dị, sâu sắc và nhân đạo. (1) Một cái giản dị hoàn toàn, tự chắc mình, vừa thanh nhã lại vừa cao quý, khiến cho chúng ta cảm động la lung. Tôi thiết tưởng đây là cái dấu hiệu của các nhà văn đại tài, vì không biết cứ ai cũng có thể giản dị hay muốn giản dị mà được.

Tôi không thấy, trong văn chương ta, còn gì hay hơn cái đoản thiên « Nhà mẹ Lê » trong đó tác giả tả cái đời tăm tối và khổ nạn của một người đàn bà nhà quê. Thật là có cả Dabit (2) và F. Céline (3) ở đó, nhưng một Céline giấu giếm sự thương xót và sự đau khổ hơn. Truyện « Một cơn giận », hòn ngọc trong nhất của tập truyện, cảm động như một lời sám hối; truyện « Gió lạnh đầu mùa » tả ra một thi vị tinh tế hòa lẫn với một tình cảm thanh tao ít có.

Trong văn phẩm của Thạch-Lam có một âm điệu riêng và đặc sắc chỉ có ông có. Cái tâm lý của tác giả ấy tinh vi và đúng đến nỗi người ta phải ngạc nhiên. Chúng ta thật ở xa các nhà văn có tiếng bây giờ... Thạch-Lam hơn họ hẳn một bậc và không kém gì khi so sánh với các nhà văn có tài hơn hết bên Pháp.

Bởi vì tác giả « Gió đầu Mùa » chứng minh đây đã cái quan niệm nặng của nhà thi sĩ nước Áo Maria Rilke, rằng « cảm thấy mình có thể sống mà không viết là đã không nên viết ». Ở Thạch-Lam, tất cả là sự thành thực, một sự thành thực cảm động và can đảm nhắc đến Tolstoï. Văn phẩm của Thạch-Lam, bởi cái thành thực ấy, bởi cái sức tiềm tàng bên trong, có thể là một cái nguồn mà ở đó sẽ nảy ra một nền văn chương phong phú và chân thật hơn.

Ở tác giả này không có cái quan niệm sai lầm « người anh hùng (4) và nữ anh hùng, (5) - các nhà viết tiểu thuyết của ta hãy còn ở chỗ ấy! - những nhân vật bịa đặt và khuôn sáo hết sức, chỉ được cái là làm vira lòng công chúng. Những nhân vật của Thạch-Lam là những người thực, có cái hay cái dở, và như thế, có vẻ sống hơn và sâu sắc hơn.

Và còn nói gì sau hết về cái văn của Thạch-Lam, nếu không vừa là văn của một nhà thi sĩ và một nhà họa sĩ? Bởi một nét chấm đúng, một điều nhận xét rõ ràng, Thạch-Lam gọi những phong cảnh màu sắc và đầy hoạt động; không phải những cảnh mơ mộng lam khung cho hữu hết các tiểu thuyết của ta, nhưng mà những cảnh gần thực, chúng ta được trông thấy quanh mình, và có một cái duyên dật ngợt dưới ngọn bút của tác giả. Thạch-Lam khiến chúng ta biết trông và yêu mến xứ nhà, và chỉ một chỗ đó cũng đủ khiến cho chúng ta sung ái nhà văn chân chính ấy của đất nước ta.

Câu văn của Thạch-Lam ngắn gọn và mềm mại. Người ta không thể phân tách được ý tưởng và văn lời. Cái từ tưởng làm ta cảm động và câu văn diễn đạt từ tưởng ấy hợp một với nhau rất mật thiết, rất chặt chẽ, lưỡng như vật ra nguyên như thế, trong suốt và lung linh. Và chúng ta được biết ở đó cái tuyệt hảo của một nhà văn, đối với nhà văn ấy, văn từ trước hết là một cách diễn đạt, và đã tìm được cái cách đúng.

Tôi không sợ nhầm mà nói rằng tác giả « Gió đầu Mùa » liên hệ nhất cái thiên năng của chúng ta, là Annam nhất trong tất cả các nhà văn của ta, nhưng mà (cái phẩm, thanh tao và cao quý, có thể vấp phải sự không hiểu của công chúng xưa nay vẫn thích cái gì lãng mạn và dễ dãi).

Thạch-Lam không những là nhà văn viết truyện ngắn nhất hạng ông còn là một tiểu thuyết gia, và tôi nghĩ một cách hào hứng lúc xuất bản cuốn tiểu thuyết « Ngày Mới » của ông, đã đăng từng kỳ trong tuần báo Ngày Nay. Vì Thạch-Lam, cũng như Nhat-Linh và Khai-Hung, ở trong Tr - Lục Vân - Đoàn, một đoàn đã cho chúng ta nhiều nhà văn có tiếng, mà tác giả « Gió đầu Mùa » là người sao mới, người sao sáng nhất và đẹp nhất.

(được dịch)

(1) Human dịch là nhân đạo không bởi nghĩa, vì chữ nhân đạo của ta chỉ trở cái gì thiện, tốt. Nhưng không có tiếng nào đúng hơn nữa.

(2)-(3) Hai nhà văn Pháp có tiếng.

(4)-(5) Vai chính trong một truyện, mà chỉ có những đặc tính tốt.

SỢI GIÀY KHÔNG ĐỨT

(Tiếp theo trang 15)

Thôi, Thu của Hứa chịu thua rồi. Anh biết làm, em Thu chỉ nhọc một chút đó thôi, em Thu đừng nhứt đầu đay chứ gì. Chỉ một ngày sau hay một tuần sau anh lại thấy Thu nũng nịu gặp mấy khi trước, vì bây giờ ta đã hiểu nhau. Em Thu không phải là một kẻ khác thường sao? Em Thu không phải là một linh hồn đắm say, mê mải sao? Có lẽ nào! Mắt em Thu lớn, và sáng, và lộng lầy thế kia mà! Không, anh quyết rằng sự này chỉ là một cuộc bắt hóa nhò nhật đây thôi. Phải không em, nếu động bất bình với nhau mà rẽ nhau, hết với nhau ngay, thì ở trên đời, chẳng có đôi cặp nào cả.

Em Thu cười đi, em thua rồi đấy nhá. Nhưng Hứa chẳng được đâu, Thu ạ. Bao giờ cũng thẳng cuộc, ấy là tính yêu của chúng ta.

Người tha thiết: Hứa
(và chính người viết giùm là:)
Xuân-Diệu

GIỚI THIỆU BÁO

Tiền Bò, báo hằng ngày của ông Hồ Văn Sao, (chủ nhiệm báo Tân Tiến) ngày 4 Juin 1938 đã tạm ra hằng ngày để chờ cho tờ Tân Tiến, tuần báo ở Sadec.

Báo quán: 39 Quai de Tonkin, Sadec.

MUA NƯỚC

CUCUNG

ME 100 RUE DU COTON - HANOI

áo tắm kiểu lạ bán buôn bán lẻ

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

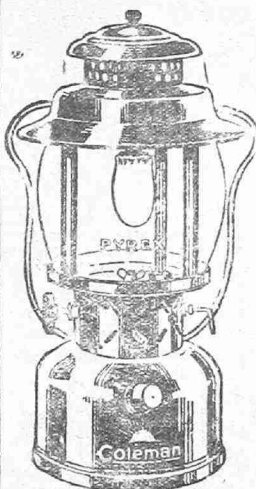
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$09
- Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89
- Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70
- Plumier laqué, couvercle chromes 0.80
- Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . . 0.65 à 0.35
- plats nickelé reversible double usage . . . 1.00
- plats nickelé en pochette . . . 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'IDEO PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



300 — 500 bougies

BÈN MĂNG - SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm tốt nhất bên Huế-Kỳ.
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.
Đèn Coleman có 2 cỡ sáng :

- 200 — 300 bougies
- 300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu wãng,
có thứ dùng dầu hói,

Manchon — Măng-sông
Coleman nhơn wanh

- N. 999 200—300 bougies
- N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê huy Lê, 70, Rue des Paniers
Đặng văn Tân, 29, Rue du Coton
Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

TEINT MERVEILLEUX

Sans
Apparence
« Maquillée »



POUDRE
TOKALON
« PÉTALIA »

INVISIBLE SUR LA PEAU

Un charme frais et fascinant — rien qui rappelle le maquillage. Poudre de riz si fine et si légère qu'elle est réellement invisible sur la peau — personne ne pourrait jamais supposer que votre beauté n'est pas entièrement naturelle. Le secret consiste en un nouveau procédé étonnant « d'aérisation » suivant lequel la Poudre Tokalon est préparée dix fois plus fine et plus légère qu'on ne l'aurait jamais cru possible. Essayez aujourd'hui même la Poudre Tokalon « Pétalia ». Travaillez toute la journée au bureau, au magasin ou à la maison — votre visage n'aura jamais l'air congestionné ni luisant. Dansez toute la nuit — votre teint restera frais et charmant. Procurez-vous aujourd'hui même le teint d'une beauté captivante et durable que seule la Poudre Tokalon peut donner.

AGENT : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

AN-THAI

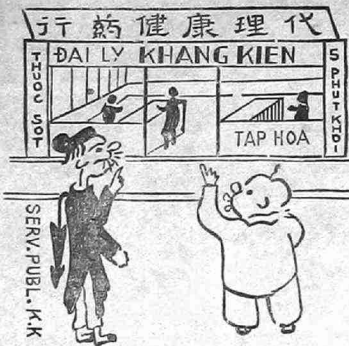
GRANDE FABRIQUE DE BOUGIES-POUSSIÈRE
2, Rue Nguyễn-trung-Hiếu
HANOI

777 1936

XE KIỀU MỚI

Gặp khi giờ kếp mua đèn,
Dùng xe "AN THAI" chẳng
còn có gì.

Có bán đủ cả: Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.



LÝ TOÉT — A. Hiệu KHANG KIẾN đây rồi. Ta vào mua thuốc sốt đi.

XÃ XỆ — Có phải Thôi (Nhiệt Tân KHANG KIẾN không, bác Lý?

LÝ TOÉT — Trời ơi, nói sẽ chứ người ta cười chết. KHANG KIẾN chứ không phải KHANG KIẾN. Thuốc Cam Tích cho trẻ ăn thường thường sẽ 1 có tới. Thuốc sốt 5 phút khỏi.

Khang Kiện Dược Phòng
94, Hàng Buồm — HANOI

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT
HIỆU CON VOI



1 lọ 3 grs 0p20 1 tá 2p00
1 lọ 6 grs 0p30 1 tá 3p00
1 lọ 20 grs 0p70 1 tá 7p00
1 lọ 500 grs 8p80 1 kilos 16p00

PHÚC - LỘC
N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Techi-Long 66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành Phố Khách à Namdinh
Quán-Hưng-Long Rue Sarraul à Vinh
Phúc-Thịnh Rue Paul-Bert à Hã
Quảng-Hưng-Long Marché à Tourane
Đông-Xuân Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hà-Huyền 36, Rue Sabourain à Saigon

Trên Chầu Trời
BẠC AI
N°100 TONG ĐỐC PHƯƠNG Chợ Lớn

Ngựa và tr...
CẨM-NHIỆT
CÓ
BÁN-TRẠI
KINH-PHONG
Thời bình 15 Phúc
BÁN KHẮP NƠI.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vê mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội (tr bốn chiều theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI

Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaiguacau — SAIGON

Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài dặng gầy ra số vốn:

400 \$	mỗi tháng đóng 1 \$ 00	4.000 \$	mỗi tháng đóng 10 \$ 00
500	— — 1 25	5.000	— — 12 50
1.000	— — 2 50	6.000	— — 15 00
1.500	— — 3 75	8.000	— — 20 00
2.000	— — 5 00	10.000	— — 25 00

Vê này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO DÂM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vê tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lĩnh nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHÂN LỢI KHÁC CỦA VÊ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỦ ĐỀ DẶNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỂ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 Décembre 1937 455.000\$

TIỀN LỢI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần 65.000\$

SỰ BẢO DÂM CHO VÊ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: 2.000.000 | Đông-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936 2.403.548

Mua vé hay là hội điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH (SAIGON, 26, đường Chaiguacau HANOI, 8 w, phố Tràng-lội) và nơi Đại-ly khắp cõi Đông-Pháp)

Sâm nhung bách bộ Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật 12 con số chế luyện với Sâm Cao-ly. Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thần và bổ máy sinh dục của người là làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạnh, x nh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khối đờm lung, hộc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, tinh ti b, mộng tinh, mộng tinh cương khởi, thì bà dùng được tuyệt vời, tinh dầu; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sẽ nh ra các chứng đau bụng, đau lưng, hộc hỏa hỏa ra khí hư (sạch 2 4 hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chứa thì khỏe thái. Các cụ già đau lưng, đau mình mỗi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờm cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bổ t, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sáp vàng, các bà dùng thứ bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai kỹ với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc « Trùng Dương Kiên Tinh đại bổ thần Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngọc-phấn, Hải-câu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon, giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người « vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho chứng lợi nội tràng đầy, các ông các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khỏe và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thần, kiên tinh, sinh khí, chữa « liệt dương », bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

Thuộc « Cai Hồng-Khê »

Không chán lẫn chất thuốc phiện nên ai cai cũng « ừ » thì bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op60 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nói, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hề nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lã và thuốc giang-mại; ai bị lã không có môi hay kinh n ền nên thuốc lã Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rất nọc, ai bị bệnh giang-mại không có về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mại Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rất nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đầu đàn cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route d Huê)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn hảo, cao đan gia truyền và kinh nghiệm chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-nên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con, bệnh não thuốc ấ, có đơn chỉ rõ cách dùng và nội rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê này Hội chợ Hoa phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được ilông « Eối tinh vàng ». Có hiệu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».

VIỆC CHIM SƯ Ở THANH-HÓA . . . là một chứng cứ can hệ... về tài đoán về gia sự của

M^{re} Khanhson

Mấy câu trích ở trong bức thư của M. Lê-huy-Hoạt, chồng cô Kim-Nhung, viết cho M^{re} Khanhson ngày 28 Février 1938 :

Tôi xin nhắc lại về phần tình duyên, con cái, ngài đoán đúng quá, hiện giờ tôi đang gặp cảnh gia biến ; tôi xin thú thực riêng cùng ngài « tôi lấy phải người vợ không ra gì, làm nhiều điều cần rở » tôi đã tha thứ cho nhiều lần mà vẫn chứng nào tật ấy không chữa, nay lại tư thông với một vị sư ở chùa trong thành phố tỉnh tôi, lại lừa cả người em gái tôi mà dẫn đi theo nữa. (nay mai sẽ có báo đăng, chắc ngài coi sẽ rõ)

Ai muốn coi bói khoa học, gửi chữ ký, tên, tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào cho

M^{re} Khanhson — 36, Jambert, Hanoi

JEUNESSE STUDIEUSE !!

Pour éviter les pertes de temps et d'argent,

Hâtez-vous de vous inscrire à

L'ECOLE FENELON

65 — RUE DE REINACH — (PHỐ LIÊN-TRÌ)
Enseignement primaire et primaire supérieur



Dirigée par un groupe de professeurs compétents, Licenciés,
Bacheliers et Diplômés de l'E.P.S.
OUVERTURE DES COURS DE VACANCES : **20 JUIN 1938**

Vị cứu tinh của các bệnh như

HOA LIÊU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỔ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v. v... chẳng luận là lâu, mau, dầu cho độc nhập cốt đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tòng lời gòc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG - TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi